

MỤC LỤC

1. CÁI KÍNH	2
2. QUÊ TA VẠN TUẾ.....	6
3. CÓ NÊN LÀM BÁC SĨ KHÔNG CON?.....	13
4. KHÔNG THỂ THÀNH NGƯỜI.....	16
5. ĐIỆP VIÊN OX - 13	23
6. PHẢI HO LAO MỚI ĐƯỢC	28
7. XÓT TIỀN DÂN.....	33
8. THANH TRA SẮP ĐẾN.....	38
9. CẢ MỘT Ổ.....	50
10. NẾU TÔI LÀ ĐÀN BÀ	55
11. XIN MỜI BÁC CỬ ĐẾN CHƠI.....	60
12. NHỮNG ĐIỀU TRỐ TRÊU CỦA KỸ THUẬT	67
13. NHỮNG NGƯỜI THÍCH ĐÙA.....	73

1. CÁI KÍNH

Một hôm, cách đây chừng 7, 8 tháng, có người bạn hỏi tôi:

- Tại sao anh không đeo kính?

- Làm sao tôi phải đeo?

- Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn sao nữa. Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu!

Từ lúc người bạn đó ra về, mắt tôi tự dưng mờ hẳn. Nhìn gần nhìn xa đều không rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi. Rồi đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt bây giờ mà để trán hói và mang kính vào, tôi cho trông cũng không khác gì giáo sư đại học! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày một dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên sắm cái kính mà đeo vậy. Ai nhìn thấy tôi, người ta phải bảo: bác học đấy!

Vậy là tôi đi khám đốc tờ. Khám xong, ông này bảo tôi:

- Anh bị cận thị! 1, 75 đi-ốp!

Theo đơn ông ta dặn, tôi sắm một cái kính. Nhưng cứ động đeo vào là tôi thấy mắt mày sa sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi nôn thật! Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy được, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật đúng là khổ!

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi:

- Tôi có thể giới thiệu với anh một ông bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem!

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.

- Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế? Có phải anh bị cận thị đâu!

- Thế tôi bị làm sao ạ?

- Viễn thị ! 2 đi-ốp!

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Đám ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe; như khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có đeo để đi đưa đám là hợp.

Một ông bạn thân tỏ vẻ ái ngại cho tôi:

- Thế này thì cậu đến mù mắt! Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao! Ở đây họ khám cẩn thận. Lại có giáo sư nhãn khoa nữa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư!

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật : máy móc nhiều, mà dụng cụ cái gì cũng sáng loáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe cái bất hạnh của tôi:

- Người thì bảo tôi là cận thị, người thì bảo là viễn thị!

Giáo sư giận lắm :

- Quân ngu! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị!

Theo đơn của giáo sư, tôi mua đôi kính khác. Cặp kính này tôi đeo vừa lắm, trông cái gì cũng rõ. Phải mỗi tội bây giờ cái gì như cũng lùì hẫ ra xa. Mấy bức tường trong căn buồn tôi sống hàng chục năm nay dường như bị lùì xa đến hàng ba chục thước. Tôi gờ tay chục bắt tay người quen, nhưng không sao với tới được. Định viết, giấy đã chạy xa khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chỉ bằng hạt đậu ván... Nhưng hại nhất là tôi không ăn uống gì được. Vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi súp nóng bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ cầm thìa chục múc, thì bát súp đã ở cách xa hàng hai mét! Tôi không ăn uống cử động gì được nữa. Một anh bạn phải dắt tay tôi đến một bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi:

- Đưa nào cho anh đơn mua cái kính này đây? Đúng là đồ lang vườn dốt nát ! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó bỏ mẹ!

- Thôi ! Cứ để thánh Ala trừng phạt hần ! - Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ mắt tôi nhìn cái gì cũng hoá hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chả lẽ lại có những người giống nhau đến mức độ như thế hay sao? Vô lý quá! Nhìn xuống chân thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay thì thấy có mười ngón!

Tôi đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

- Ai bảo anh đeo kính này?

- Làm sao ạ?

- Sai chứ còn sao nữa!

Hoá ra một mắt tôi bị viễn, còn mắt kia thì cận. Vị danh y mới lại ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không phân biệt được sáng tối nữa. Xung quanh tôi tối như hũ nút.

- Đưa dốt nào ghi cho anh chiếc kính này vậy hả? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đâu?

- Nhưng tôi không thấy gì cả! Tối cứ như bưng ậy!

- Thế là anh bị quáng gà thôi, chứ chẳng có làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hoá gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thuỷ, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn viên bác sĩ nào trong tỉnh là tôi chưa mò đến! Ông này bảo mắt phải tôi cận, mắt trái viễn thì ông khác nói ngược lại. Ông trước kêu bị loạn thị thì ông sau phán là bị đục nhân mắt. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục nhân mắt, thì cái gì cũng xa màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau hàng bốn năm chục phân. Tôi cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, thế quái nào tôi bước hụt một cái, ngã lăn quay xuống dưới. Vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn đến một mét. Cái kính bị văng đi làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy:

- Cái kính của tôi đâu rồi? - Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala ơi!... Mọi vật bỗng trở nên sáng sủa rõ ràng quá! Vật nào đứng

vật nấy, rõ mồn một! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ vậy. Hay kính của người khác chẳng? Không! Đích thị kính của tôi đây mà! Đúng gọng sừng to màu đen đây! Tôi sướng không sao tả được! Bây giờ thì đừng hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào nhé! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thủy đậu tí ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

- Kính của anh sao thế kia? - Vợ tôi hỏi.

- Làm sao?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không biết.

2. QUÊ TA VẠN TUẾ

- Nếu cậu tin những chuyện sau đây là thật thì tớ cũng coi như một người đã chết - anh ta nói.

Chúng tôi tựa lưng vào tường ngực sưởi nắng. Viên coi tù Darupoócôn chấp tay sau đít đi qua mặt chúng tôi ra về muốn nói rằng hai tay hắn đã đảo lên những ngọn đồi kia.

- Thế thì ai mới là người sống? Cái gì chả thế - tôi đáp - cậu phải cảm ơn trời đất mới phải. Có những người còn cơ cực hơn chúng ta nhiều ấy chứ. Thôi vui lên, còn cái xác là may rồi!

- Đâu có thế, ông bạn, - anh ta phản đối - không còn ai có thể cơ cực hơn được. Phải khẳng định là tớ đã không còn tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ cũng không thể giải thích cho cậu được... Cậu có nhìn thấy tớ thật, nhưng cái đó chẳng nghĩa lý gì : tớ vẫn cứ là đã chết rồi, tớ không còn tồn tại. Đầu tiên tớ biết là tớ không còn nữa vào lúc tớ mười hai tuổi. Trước đó ở quê tớ không có trường công. Năm đó nhà nước công bố bảng chữ cái và những nhà có học ở quê tớ quyết định phải đưa con vào trường công. Bố tớ tự cho mình là người có học thức nên cũng muốn tớ vào đó. Thế rồi ông ấy cầm tay tớ dắt đi. Ông hiệu trưởng đòi bố tớ cho xem giấy khai sinh của tớ.

- Chúng tôi chưa khai cho cháu - bố tớ nói - hay ông lấy giấy của tôi vậy!

Tất nhiên là không được. Ở trường Đavuđa Khôđji, học trò học chữ cũ, không cần khai sinh.

Bố tớ cứ muốn tớ học trường mới...

Phải cầu cứu đến người làm đơn thuê ngồi trước phòng thị chính. Sau đó cầm đơn vào phòng khai sinh... Một thầy ký nhận đơn, rồi rút ra những sổ sách gì gì, sau đó lục mãi mới thấy phần ghi về bố tớ.

- Ông là Rê-sít? - người ấy hỏi.

- Dạ phải - bố tớ đáp.

Thầy ký lần sách đọc những số liệu về bố tớ:

- Năm sinh 1897... quận Đêghimentep phố Tavaxbaga, số nhà cũ là 51, mới là 28... Năm 1911 lấy vợ là Khađgiê. Sinh con trai là Êmin. Phải vậy không?

- Đúng ạ - bố tớ đáp - Tôi muốn làm giấy khai sinh cho thằng cháu Êmin. Tôi định cho cháu vào học trường công. Trước đây người ta không đòi khai sinh.

Thầy ký nghi hoặc nhìn bố tớ:

- Cha nội ơi, khai sinh nào cơ? Con ông chết lâu rồi còn gì!

- Ấy chết, ngài nói vậy! - bố tớ sững sốt - cháu nó đây, nó đang đứng cạnh tôi mà.

Thầy đọc lại mấy hàng trong sổ:

- Ông là Rêsit?

- Đúng, Rêsit.

- Bố ông tên là Mêmét?

- Đúng, điều ấy cũng đúng.

- Ông lấy vợ tên là Khađgiê, sinh con tên là Êmin.

- Hoàn toàn đúng. Đích thực là vậy. Và bây giờ tôi muốn khai sinh cho thằng cháu Êmin ấy đây.

- Thế là thế nào? Mọi cái đều đúng, mà riêng chuyện thằng Êmin chết thì lại sai? Sổ ghi là nó chết, mà người chết thì làm sao lấy giấy khai sinh được nữa.

Tớ khóc oà lên.

- Nín đi - bố tớ quát - có phải sổ ghi chết là mình phải chết đâu mà sợ.

- Nhưng thầy ký bảo con đã chết rồi, hu...hu...!

- Kệ thầy ấy. Cứ nghe bố nói là đúng.

- Sổ đã ghi là không có bao giờ sai - thầy ký lý sự - đã ghi là y như thực. Ông có mưu gì chẳng. Tôi không làm đâu. Không ai đi cấp khai sinh cho người chết rồi.

- Mưu gì là thế nào kia ạ? - bố tớ rụt rè hỏi.

- Nhà các ông bao giờ cũng lắm chuyện lắm - thầy ký đáp - ông muốn mặc cả với người nhà nước đòi người chết ra người sống hả? Tráo trở thật.

- Vậy xin hỏi, cháu nó chết ngày giờ nào ạ? - bố tứ hỏi thêm.

Thầy ký liếc sổ:

- Đại chiến thứ nhất nó bị đi lính. Năm 1915 hi sinh ở Tranacal. Nó được xoá sổ vì có giấy báo tử của đơn vị số 331/85.

Bố tứ nổi đoá:

- Bẩm ông, ông nghe đây, ông xem lại sổ xem, tôi lấy vợ năm 1911 cơ mà.

- Phải - thầy ký đáp - có ghi : ông lấy vợ năm 1911.

- Thế cứ cho rằng con trai tôi sinh vào ngày cưới tôi đi, thì năm 1915 nó mới có 4 tuổi. Làm sao trẻ con 4 tuổi lại đi lính và chết trận được.

Thầy ký bối rối, lão nhìn tứ, nhìn sổ, rồi nhìn bố tứ, rồi lại nhìn sổ, cuối cùng kết luận:

- Thăng Êmin nhà ông sinh năm 1896. Vậy là khi chết nó 19 tuổi.

- Con tôi sinh năm 1896? - bố tứ hỏi lại - Thánh Ala phù hộ cho ông, thế còn tôi sinh năm nào, ông xem lại sổ xem.

Thầy ký xem sổ.

- Ông sinh năm 1897. - lão nói.

- Ông ơi, ông chớ có nói rằng hoá ra tôi lại sinh sau con tôi một năm cơ đấy?

Mấy thầy ký khác cùng phòng bước lại, nhưng không ai biết đằng nào mà lần.

- Sổ đã ký như thế thì chịu - thầy ký của tứ bảo thế - Tất nhiên, là có khiếm khuyết gì đây, nhưng chưa biết chỗ nào?

- Thừa các thầy - bố tứ bảo các thầy ký - có thầy nào ở đây để sau con mình không?

Một thầy sững cổ:

- Đừng lôi cổ bố người khác vào chuyện của mình. Người chết chúng tôi không cấp khai sinh, thế thôi!

Bố con tở lên chỗ ông trưởng phòng khai sinh kể lại đầu đuôi. Ông trưởng phòng theo bố con tở xuống chỗ mấy cuốn sổ cái. Hai bên cùng xem lại hồ sơ.

- Đúng hết - ông trưởng phòng nói - Sổ đã ghi thế. Con ông hy sinh năm 1915 - Rồi ông lại ra chiều suy nghĩ, cuối cùng lại dứt khoát - Hẳn là thế. Vợ ông nhiều tuổi hơn ông. Đúng là ông đã lấy một quả phụ. Bà có con riêng tên là Êmin. Thằng con ghê Êmin của ông hơn ông một tuổi, nhưng, sổ vẫn ghi cho ông là bố.

Tở khóc rống lên.

- Im đi, con - bố tở giận dữ nói - Ai là người biết rõ bố của con, ta hay là sổ?

Ngài trưởng phòng kính cẩn nói:

- Sao ông nói lạ thế? Rành rành đây còn gì nữa!

Dù bố tở không biết đọc biết viết nhưng ông không thuộc hạng người dễ dàng đầu hàng.

- Khadgiê, con gái ông Bêkia, sinh năm 1904 - ông trưởng phòng đọc trong sổ.

- Vậy theo ông - bố tở nói - vợ tôi sinh năm 1904, còn thằng con Êmin của bà ấy sinh năm 1896, phải vậy chứ gì? Ông nghe tôi nói này, có bao giờ ông thấy con ra đời trước mẹ nó 8 năm không?

Theo cuốn sổ ấy thì tở sinh trước bố tở một năm và trước mẹ tở tám năm. Mẹ tở lấy bố tở năm lên 8 tuổi và sinh ra tở 15 năm rồi mới đến hôn lễ.

Các thầy ký và ông trưởng phòng xúm quanh cuốn sổ, thấy đều cúi đầu trầm tư mặc tưởng. Bỗng ông trưởng phòng nghĩ ra:

- Hẳn là thế này: trước đó bà Khadgiê đã lấy một đời chồng, người chồng ấy có một đứa con riêng tên là Êmin. Đứa con ghê ấy của bà Khadgiê hơn bà tám tuổi. Chồng chết, bà không bỏ rơi cậu nghĩa nam kia mà vẫn nuôi nó khi lấy ông Rêsit. Thấy chưa, thằng Êmin hơn mẹ kế nó tám tuổi và hơn bố dượng nó một tuổi.

- Đúng thế - thầy ký của chúng tở nói - chỉ có thể là như vậy.

- Quỷ thật! - bố tở phát cáu - Lại còn thế nữa! Vợ tôi lấy tôi năm lên 8 tuổi, mà trước đó lại còn một đời chồng nữa?

- Hẳn chứ - ông trưởng phòng nói - làm sao khác được? Nếu nhà ông giải nghĩa được đúng hơn, xin mời!

Tớ lại khóc.

- Làm gì mà gào lên thế con - bố tớ an ủi - Thôi, vào trường Davada Khôđji mà học, thế là xong.

Nhiều năm sau, lúc tớ lớn lên, lại có chuyện.

Các cậu có thể tin được rằng người ta bắt tớ vào lính hay không? Vì tớ chết rồi cơ mà. Tớ đã chết ở Tranacal rồi. Làm sao người chết còn đánh nhau được? Nhưng bố con tớ không làm sao cho họ hiểu ra. Bọn cảnh sát tóm được tớ dẫn đến bàn tuyển quân. Bố tớ cũng đi theo.

- Bẩm ngài, trong sổ đã có mục khai tử cho nó rồi đấy ạ. Cháu nó có đâu. Nếu nó sống thật thì nó đã được cấp giấy khai sinh.

Bố tớ chưa kịp nói hết câu, lão trưởng ban đã gào lên:

- Sao, nhà ông muốn giấu thằng này khỏi quân dịch à?

Tớ bị đưa về đơn vị ngay tót sọt. Thực ra, tớ cũng mừng. Như thế nghĩa là tớ vẫn còn sống. Tốt quá. Rồi đến lúc mãn hạn. Ban bè tớ được giải ngũ, còn tớ không được cấp giấy cho về. Làm sao lại cho một thằng như tớ xuất ngũ được? Muốn xuất ngũ phải có giấy nhập ngũ đã chứ. Mà tớ lại không có cái giấy ấy. Đơn vị tớ người ta gửi lên ban quân ngũ xin giấy cho tớ. Chưa đầy một tháng có giấy báo về : "Người mà các anh đòi xin giấy đã hy sinh năm 1938 khi thi hành quân lệnh trong chiến dịch Déxim."

- Người ta nhầm đấy - tôi nói với ngài sĩ quan chỉ huy đại đội - không phải tôi chết ở Déxim, mà là ở Tranacal cơ. Tốt nhất là ngài hỏi về phòng khai sinh, ở đấy có đủ số liệu.

Tớ đã tốn bao nhiêu công sức để đi chứng minh rằng mình vẫn còn sống. Không chứng minh thế, không giải ngũ được. Cuối cùng người ta cấp cho tớ một tờ giấy in nói rằng tớ đã mãn hạn quân dịch và được thả về.

Đến nhà, tớ mới hay rằng bố tớ đã chết, nhưng ông ấy còn một món nợ ngân hàng 5000 đồng và 2000 đồng thuế nhà nước chưa trả. Mà tớ lại là kẻ nối dõi tông đường duy nhất, tớ đành phải gánh nợ. Mấy ông phán sở tái chính không cho tớ một phút nào yên tĩnh.

- Các ông ơi, tôi có còn sống đâu! Ông nào không tin cứ đến phòng quân vụ mà hỏi. Đến đấy chưa tin xin hỏi tiếp đến phòng khai sinh. Người chết làm sao trả nợ thay bố?

- Thế anh không phải là con trai ông Rêsit hay sao? Anh định trốn nợ cha đấy hả?

- Không, tôi nào có trốn. Nhưng tôi chết thật rồi mà...

Chà! Giải thích thế nào được! "Muốn sao thì sao anh cũng phải trả nợ cho cha!" Tớ đã định bụng không trả, nhưng bọn họ nói rằng còn nợ thì chưa được thừa kế gia sản. Bố tớ lại còn một ít ruộng, một nhà ở và một cửa hàng. Tớ bèn vay tiền trả nợ. Tớ nghĩ, được hưởng gia tài rồi tớ sẽ trả hết. Lúc trả nợ thậm chí tớ còn thấy vui trong bụng. Ít ra khi trả nợ người ta cũng còn cảm thấy được rằng người ta còn sống. Nhưng đến cái khoản gia tài thì lại khác hẳn! Làm sao chứng minh được rằng tớ là con bố tớ? Lại phải khai sinh! "Nhà anh chết rồi, sao còn thừa kế được gia tài? Mà anh còn chết trước bố anh nữa ấy chứ."

- Người ta tuyên bố với tớ như vậy. Thế là tớ lại không chứng minh được rằng tớ còn sống. Tớ bảo họ: "Thôi được, thế bây giờ tôi có đứng trước mặt các ngài hay không? Các ngài có nhìn thấy tôi hay không đấy? Đứng trước mặt các ngài là người thật hay tượng gỗ? Tôi có tòng quân không? Có trả nợ không?"

- Những cái đó chẳng có nghĩa lý gì - họ bảo - Trước pháp luật anh là kẻ chết.

- Nhưng tôi đã chết đâu - tớ cãi.

- Không chết, nhưng liệt hạng chết!

Tớ đâm đơn ra toà. Tớ thuê thầy cãi. Trước toà, luật gia bộ tài chính phản bác tớ. Vì đại diện cho quyền lợi ngân khố quốc gia, lão ta khẳng định rằng một khi bố tớ đã không có người thừa kế thì tài sản kia phải nộp ngân khố. Lão cứ khẳng khẳng một lẽ : người thừa kế đã chết. Trạng sư của tớ nói rằng tớ sống, còn lão ta thì rằng tớ chết. Cứ thế cãi nhau tùm lum. Luật gia bộ tài chính đưa ra những giấy tờ hợp thức đến nỗi suýt nữa tớ cũng phải đồng ý và thừa nhận rằng tớ chết thật rồi.

Vụ kiện kéo dài hai năm. Không có giấy khai sinh tớ không xin đâu được việc làm. Nợ nần ngập cổ, một hôm tớ điên đầu lên và nói lảm nhảm những gì không nhớ. Tớ bị bắt và bị tống ngục.

Tớ bảo : Này các người, sao lại bắt tôi? Tôi chết rồi mà! Làm sao còn bắt người chết?

- Anh bạn ơi! Người chết thì sao lại nói được? Tán như ranh mà kêu là chết rồi!

Các cậu thấy không? Bị vào tù, tớ lại thấy vui là khác. ít ra trong lòng tớ còn loé lên một niềm tin rằng tớ vẫn sống.

Ra tù tớ lại thấy buồn vì mình chẳng được hưởng cái gia tài kia. Các chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tớ phải tay chuồng đi Xtămbun, nhưng vẫn không được đi làm. Ở đó tớ gặp một cô gái và định cưới. Nhưng cưới sao được khi phòng khai sinh chỉ cho giấy khai tử? Tớ đành sống ngoại hôn với nàng. Nhưng lấy gì mà sống? Tớ đành tìm một người đứng tên để mở cửa hàng. Tớ là người chết thì sao làm được chủ tiệm. Được một năm thì người đứng tên cuôm tiền của tớ chuồn mất. Tớ phải nộp thuế. Tớ tuyên bố rằng tớ chết rồi, nhưng ma nào tin.

Làm thế nào được? Tớ đành đi ăn cắp. Bị tóm, tớ bảo rằng: "Trước pháp luật tôi là người chết.", nhưng không ai thèm nghe. Người chết mà lại ăn cắp được! Đã ăn cắp được nghĩa là vẫn sống. Sự thể thế đấy: mày muốn đi học, người ta bảo mày chết rồi, lúc có quân dịch mày là người sống, lúc cần giải ngũ - lại chết, trả nợ cho bố thì sống, còn hưởng gia tài - mày có sống đâu, nhưng cần bỏ tù thì mày lại sống.

Tớ cũng vui vì lại vào tù. Dù sao bây giờ trước mắt mọi người tớ cũng hiện hữu, mặc dầu chính thức thì đã là chết. Nhưng tớ còn 4 đứa con, chúng không ra sống cũng chẳng ra chết; trước pháp luật chúng chưa ra đời. Bố chúng không có thì sao chúng ra đời được?... Thôi, còn ba ngày nữa tớ ra tù rồi, tớ sẽ lại không còn sống trước pháp luật nữa.

Viên cai ngục nâng còi lên miệng.

Tù nhân dạo chơi phải vào khám, chúng tôi cũng đứng lên.

- Cậu ạ - anh ta nói - trước pháp luật chúng ta không sống, nhưng dẫu chúng ta có sống phỏng đã ích gì? Cái chính là làm sao đất nước hùng cường phải không? Quê ta vạn tuế. Còn chúng ta, chúng ta không sống chẳng, cũng được.

3. CÓ NÊN LÀM BÁC SĨ KHÔNG CON?

Chúng ta thiếu thầy thuốc là thế, nhưng một số người vẫn phải chạy sang Âu, sang Mỹ kiếm ăn ! Thì ra có những nhà thông thái nửa mùa của chúng ta muốn rằng các bác sĩ trẻ học ở nước ngoài trở về trước hết phải qua một kỳ sát hạch rồi mới được hành nghề.

- Anh về nước làm gì? - một bác sĩ già, giàu kinh nghiệm, làm giám khảo hỏi.

- Để làm việc, để chữa bệnh ạ.

- Hừm, tất nhiên... Ngoài ra anh còn biết làm gì nữa?

- Thế là thế nào ạ?

- Thế là thế, chứ còn thế nào nữa? Thí dụ, biết sáng tác nhạc, làm thơ, đóng phim, buôn bán... Hay cũng có thể anh có khả năng làm nghị viện, làm bộ trưởng, làm chính khách... Tất nhiên anh sẽ phải làm một việc gì như thế chứ.

- Dạ, không. Cháu chỉ chữa bệnh thôi ạ. Cháu con nhà nghèo, làm cho nhà nước lương không đủ ăn, nên cháu sẽ làm tư...

- Hà... hà... hà... Không có ham chánh, phó giáo sư mà đòi làm tư? Thế lấy ai dẫn khách cho anh lúc đó?

- Tức là dẫn bệnh nhân ấy ạ?

- Phải, khách ấy mà...

- Chắc là bệnh nhân tự đến lấy...

- Làm sao bệnh nhân tự đến được?

- Nếu bệnh nặng thì có xe chở đến...

- Được rồi, vậy cái người chở bệnh nhân ấy tên là gì?

- Làm sao cháu biết được tên anh ta, anh ta đã chở cho cháu bao giờ đâu.

- Tôi không hỏi tên riêng mà hỏi cái loại người chở khách bệnh nhân ấy gọi là gì?

- ?...

- Loại đó gọi là lái, như là lái buôn ấy... Đằng này là lái y học. Như anh chẳng hạn, anh cũng không bao giờ gửi bệnh nhân phòng khám công đến bác sĩ tư, phải không nào? Nếu không ai chỉ thì sao bệnh nhân đến chỗ anh được? Một điều như thế mà ở nước ngoài người ta cũng không dạy anh hay sao? Thôi được, bây giờ anh nói đi, thế nào là hữu ái nghề nghiệp?

- Là tương trợ lẫn nhau, phải không ạ?

- Thế là anh không biết rồi, để tôi giảng cho mà nghe. Giả dụ bây giờ có người đến kêu với anh là bị bệnh trĩ. Anh khám xong rồi gửi đến cho một người chuyên về phụ khoa...

- Người ta bị trĩ sao lại gửi đi phụ khoa?

- Bạn anh ăn tiền rồi lại gửi cho một người bạn khác chữa răng...

- Nhưng...

- Tay nha sĩ ấy lại gửi đi da liễu, da liễu lại gửi đi chiếu điện, chiếu điện lại gửi đi nhãn khoa. Cuối cùng hẳn ta bị gửi đi thần kinh. Đến lúc ấy thì thần kinh của hẳn cũng suy sụp thật... Nếu hẳn còn đủ cơm ăn nước uống thì rồi tự hẳn sẽ khỏi bệnh, nhược bằng không thì hẳn sẽ chết và bệnh cũng hết. Chết rồi hẳn lại còn phải rơi vào tay thầy thuốc một lần nữa, đó là tay giải phẫu lâm sàng. Thôi, bây giờ anh nói đi, anh phải làm gì để được nổi tiếng?

- Cháu sẽ cố gắng điều trị giỏi và sống có lương tâm...

- Hức!... Nghe đây! Anh phải lảng xê lên báo một câu quảng cáo : "Người nghèo khám không lấy tiền. Hàng ngày khám sau bữa cơm trưa." Khi khách đến hơi đông anh rút xuống chỉ khám thứ hai, thứ năm... Sau đó mỗi tuần một lần, sau đó mỗi tháng một lần... Khi khách đã kéo đàn kéo lũ mà đến thì anh thôi không khám xong nữa. Từ đó về sau anh cứ tăng dần tiền khám. Người ta sẽ nghĩ rằng chắc anh phải có những bí quyết gì ghê gớm lắm thì mới lấy đắt như vậy. Thế là tất cả bệnh nhân đổ xô đến... Sau đó anh lại phải cho đăng báo những lời bệnh nhân gửi đến tri ân... Thôi, còn trường hợp này, nếu một bệnh nhân đến mà anh không tìm thấy bệnh gì thì anh xử lý như thế nào?

- Cháu sẽ bảo rằng anh ta khoẻ...

- Chắc... chắc...! Thế mà cũng đòi làm bác sĩ! Chẳng lẽ trên đời lại có người hoàn toàn khoẻ mạnh? Mà nếu như quả thật hần ta không có bệnh gì thì anh cũng phải cho hần một cái đơn chữ rất ngoáy đến nỗi hần không tài nào đọc được rồi bảo hần ra hiệu thuốc... Dù anh có viết trời đất gì đi nữa thì thằng chủ hiệu rất tâm lý kia sẽ tìm ra ngay vô khối bệnh tật cho khách... Hừ, anh càng viết mờ mịt bao nhiêu thì tờ hoá đơn lại càng rành mạch bấy nhiêu... Ngoài ra anh lại phải thường xuyên viết báo về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn "Bàn về chế độ thuê nhà", "Công tác bảo vệ rừng", "Đạo đức người lái xe", "Vì sao người ta mất trí"... như thế là để tên tuổi anh thường xuyên xuất hiện trên mặt báo và mọi người sẽ nói rằng : anh ta hiểu biết ghê thật! Phải khéo léo làm sao sau này lên được chức thị trưởng, tỉnh trưởng, nghị sĩ hoặc thậm chí bộ trưởng... Đó, ta nhìn thấy rất rõ rằng anh không thể làm nổi bác sĩ đâu... Tốt nhất là anh nên quay lại chỗ anh mới học bên Đức, bên Mỹ gì đó!

- Cháu xin cảm ơn, chúc bác khoẻ!

- Anh cũng khoẻ nhé, đừng có ốm đấy!

4. KHÔNG THỂ THÀNH NGƯỜI

Trong bọn tôi chỉ cần có một kẻ nào đó hoài nghi kêu lên: "Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!" là lập tức mọi người gật đầu tán thưởng: "Đúng, chí phải, chí chí phải, không thể thành người!..." Và không bói đâu ra một người phản bác: "Sao lại thế! Phải tự trọng chứ!".

Hồi còn trẻ, có một lần, dạo ấy tôi vào quãng 25 tuổi, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, tôi đã cả gan chống lại luận thuyết đó.

Lần ấy tôi đi tàu thủy ra đảo Hoàng Nam. Trên tàu bỗng có một người đàn ông đứng tuổi cầu nhàu một mình, đến hung thần cũng không hiểu vì sao tự nhiên lại thế.

- Xin lỗi các người, làm sao chúng ta có thể thành người được!

Mọi người có mặt trong phòng khách lúc ấy đều gật đầu đồng ý.

Riêng tôi thì nóng mặt cự lại:

- Sao lại không thành?! Còn thành thế nào nữa!... Dứt khoát là thành!... Mà còn thành những người làm chấn động địa cầu là khác!

Mọi người trong phòng khách tưởng như ăn ý với nhau từ trước, đồng thanh kêu ầm lên:

- Bậy nào, bậy nào, không thể thành người được!...

- Chúng ta còn lâu mới đuổi kịp thiên hạ!

- Chúng ta không thể thành người được!

Được mọi người hỗ trợ, ông già kia bớt nóng:

- Nghe thấy chưa, con?... Các vị đây đều nhất trí ủng hộ tôi đấy. Như thế nghĩa là quả thật chúng ta không thành người được. Con xem, có ai buộc các vị kêu lên thế đâu.

- Thành người!... Nhất định sẽ thành người! - tôi lặp lại.

Ông già cười nhạt:

- Đó, con vừa nói : "Nhất định sẽ thành người". Chữ sẽ như thế nghĩa là trước đây và bây giờ chưa thành người chứ sao.

Từ bấy đến nay bao nhiêu năm trôi qua mà lúc nào tôi cũng băn khoăn "Vì sao chúng ta không thành người được?".

Lần đi tù mới đây đã mở cho tôi đôi mắt : cuối cùng tôi đã tìm ra câu đáp.

Trong tù tôi bị nhốt vào một khám lớn của tù chính trị. Quanh tôi là cả một xã hội trí tuệ: các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các nhân sĩ lỗi lạc, các ngài tỉnh trưởng, các quan đốc học, các cựu nghị sĩ, các chính khách xuất chúng, các vị đại thần, các bậc kỹ sư, các bác sĩ danh vang toàn cõi. Hầu hết những người này đều đỗ đạt tận Châu Âu, Châu Mỹ, đã từng xuất dương và biết đến vài ba thứ tiếng.

Mặc dù cách nhìn đời của tôi và họ còn khác xa nhau, nhưng trước hết là nhờ có họ mà tôi hiểu ra được rất nhiều điều về cái sự tại sao chúng ta không thành người được.

Những ngày tiếp người nhà, tôi được nghe toàn những tin xấu: lúc thì gia đình tôi không trả được tiền nhà, lúc thì chịu tiền ông chủ quán nước, và biết bao nhiêu chuyện dằn vặt khác nữa. Tôi thấy nặng nề, ủ dột.

Tệ hơn nữa là tôi có mặc cảm tuyệt vọng.

Bấy giờ chỉ còn một lối thoát: phải lập tức ngồi viết tiểu thuyết. May ra có một tờ báo nào chịu đăng tải thì tôi kiếm được ít tiền. Nội dung cuốn sách đó tôi cũng đã thai nghén từ lâu.

Đã quyết là làm, tôi bèn đi kiếm một cây bút máy, một xấp giấy rồi ngồi chéo khoeo trên giường mà viết. Không được lãng phí thời giờ! Phải chấm dứt chuyện trò ba láp hoặc ngồi không nghĩ vơ nghĩ vẩn!

Chưa viết được 10 dòng thì một vị phạm nhân, đầu óc sáng láng đến gần tôi:

- Chúng ta không thể thành người được! - vị ấy tuyên bố ngay - Quyết không, quyết không!

Tôi nín im.

- Anh nói sao tôi nghe nào? - vị ấy gặng - Tôi đã ăn học ở Thụy Sĩ, 6 năm làm việc ở Bỉ.

Rồi ông ta kể lể dài dòng và cặn kẽ về cuộc sống ở 2 nước đó. Tôi phát rầu rĩ vì bị quấy quả đột nhiên, nhưng biết làm sao được. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn xuống, cố ý cho ông ta hiểu rằng tôi rất bận và mong ông ta đứng dậy. Than ôi! bạn tôi nào có biết phán đoán. Ông ta cứ thế mà nhớ đầu rồi đấy:

- Bên ấy anh sẽ thấy không ai không cầm sách vở. Một người Thụy Sĩ hoặc một người bỉ có được vài phút rỗi rãi là họ mở sách ra ngay. Đi ô tô, đi tàu hỏa, chỗ nào cũng đọc. Mà giá anh thấy họ trong nhà cũng thế! Lúc nào cũng đọc, đọc và đọc...

- Chà, ghê thật, ghê thật! - Tôi ngắt lời ông ta với hy vọng ông ấy tha cho tôi nhờ.

- Ghê hẳn đi chứ lý! - ông ta nói tiếp - Còn bây giờ anh cứ thử nhìn những người quanh đây xem. Ai cũng nhận mình là trí thức mà không có ai cầm sách cả. Không, bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta không thành người được.

- Ông nói quả đúng - tôi đồng ý.

Tôi vừa nói thế, ông ta liền hăng tiết lên gấp 2 lần và lại tiếp tục câu chuyện người Bỉ người Thụy Sĩ đọc sách mọi nơi mọi lúc.

Đến giờ ăn trưa. Chúng tôi cùng đứng lên.

- Chúng ta không thành người được. Bây giờ anh đã rõ vì sao như thế chưa? - Ông ta hỏi.

- Rõ - tôi đáp.

Thế là tôi mất đứt nửa ngày để nghe một bài giảng về lòng hiếu sách của người Thụy Sĩ và của người Bỉ.

Nuốt vội vàng mấy hạt cơm trưa tôi lại leo lên giường viết sách. Tờ giấy trên đầu gối, cây bút trong tay, tôi vừa ngồi vừa nghĩ.

Chưa viết được một chữ lại một người quen bước đến:

- Anh làm gì vậy?

- Tôi viết tiểu thuyết.

- Ở đây viết không ra cái gì đâu. Anh này ngộ thật!... Anh đã ở Châu Âu lần nào chưa!

- Không, tôi chưa bao giờ ra khỏi đất Thổ.

- Tiếc quá! Thế thì anh phải đi Châu Âu mới được. Sống bên đó, được tận mắt nhìn thấy mọi vẻ sinh hoạt là điều rất thú vị. Những chuyến đi ấy làm con người mở rộng được tầm mắt. Tôi đã đi hầu khắp Châu Âu, có lẽ không nước nào không đặt chân tới. Lâu nhất là thời kỳ tôi ở Đan Mạch, Hà Lan và Thụy Điển. Ở các nước đó mọi người tôn trọng nhau hết sức. Thậm chí người ta không nói to để khỏi phiền người bên cạnh. Còn ở nước ta, anh xem! Muốn thủng hai màng nhĩ! Có lúc tôi muốn chộp mắt một tý, muốn đọc hoặc viết một tý, tôi thiếu gì việc phải làm hả anh, thế mà cũng không được. Ôn như chợ vỡ thế này anh không viết tiểu thuyết được đâu. Không thể viết được.

- Ôn như chợ vỡ tôi cũng viết được. Tôi chỉ không viết được khi bị người khác lải nhải bên tai mà thôi.

- Bạn thân mến ơi, nhưng được yên tĩnh thì thích hơn biết mấy. Có phải thế không? Mà họ có quyền gì quấy rầy anh kia chứ? Họ có thể nói nhỏ được quá chứ lý. Ở Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan không có ai bất lịch sự như thế bao giờ. Dân chúng người ta tôn tiến vì biết tôn trọng lẫn nhau.

Ông ta cứ nói lảm nhảm hết chuyện này chuyện khác, lòi ra trăm thứ dẫn dụ để mình hoặc cho trình độ lịch thiệp và giáo dục của người Châu Âu.

Tôi cúi xuống mặt giấy và bắt đầu viết. Nói đúng hơn là tôi làm ra bộ viết. Hẳn như thế là bất nhã nhưng tôi còn biết làm sao khác được?

- Đừng hoài công vô ích - ông bạn lại nói - không viết được gì đâu. Viết thế anh chỉ làm hỏng đầu óc. Nước Thổ chứ có phải là Châu Âu đâu. Anh có biết một người dân Châu Âu thì phải thế nào không? Trước hết là phải có lòng tôn trọng người bên cạnh mình. Còn ta thì sao? Bạn thân mến của tôi ơi, chính là vì lẽ đó mà chúng ta không nên người được đâu. Không, chẳng thể nào được!

Chắc ông ta chưa chịu kết thúc ngay, nhưng may quá, luật sư của ông ta đến cứu nguy cho tôi.

Sợ rằng lại có người khác đến ám, tôi cúi gằm hẩn mặt xuống.

Vừa viết được hai dòng, lại một ông bạn cùng xà lim bước đến.

- Chúc anh thành công ! - ông ta nói.

- Cám ơn bác - tôi đáp.

Ông ta ngồi xuống giường tôi nói:

- Còn xa chúng ta mới thành những người chân chính!...

Tôi không hé răng nửa lời hòng chặn đứng câu chuyện ngay từ khởi thủy.

- Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa? - ông ta hỏi.

- Chưa.

- Tiếc thật! Anh được ở đó vài tháng anh sẽ hiểu ngay vì sao chúng ta lạc hậu thế này. Người Mỹ đâu có như ta, họ khôn thích tán gẫu. Bên họ có câu : "Time is money." "Thời gian là tiền bạc". Người Mỹ chỉ đến với anh khi có việc. Họ nói vài câu cần thiết rồi đi làm việc khác. Còn nước Thổ ta thì sao? Cứ lấy chúng ta mà xem. Chúng ta đang làm gì? Tán dóc chứ sao. Tán hết ngày này qua tháng khác! ở Mỹ như thế thì đừng có hòng. Chính vậy mà họ tân tiến.

Tôi thở dài liên tiếp, lòng thầm mong ông ta hiểu cho là tôi rất bận và ông ta đi đi cho rồi. Nhưng ông ta cứ tiếp tục khoa đại ngôn như chẳng hề hám chuyện gì cả.

Đến giờ ăn tối. Trước khi cáo lui ông ta bảo:

- Chúng ta không thành người được. Đúng thế. Cứ cái lối sa đà trò chuyện thế này thì chẳng có bao giờ nên người.

- Bác nói thật chí lý - tôi đáp.

Khoảng vội cho xong bát cơm, tôi quay về làm việc. Tiểu thuyết! Phải viết tiểu thuyết!

- Cái chính là phải lao động. Những việc khác là phụ - tôi bỗng nghe có tiếng người nói.

Ngẩng đầu lên tôi thấy một bạn cùng khám đứng cạnh.

- Theo anh thì sao? - anh ta hỏi và ngồi xuống giường bên.

- Ai dám tranh luận chuyện đó? Lao động cần quá đi chứ - tôi đáp.

- Bố mẹ tôi giáo dục tôi theo tinh thần nước Đức...

Tôi giận đến tím ruột.

Còn anh bạn thì sôi nổi tiếp tục:

- Tôi tốt nghiệp trường li-xê Đức ở Xtămbun rồi sang Đức học đại học, sau đó tôi ở lại làm việc bên ấy nhiều năm. Người Đức chả có ai ăn không ngồi rồi cả. Còn bên ta thì thế nào? Cứ lấy tất cả những người trong khám này ra làm bằng mà xem. Không. Không, chúng ta không thể thành người được. Còn lâu chúng ta mới là những người chân chính!

Tôi hiểu ra: ban ngày người ta không cho tôi viết tiểu thuyết. Cố viết, tôi chỉ giết chết thần kinh của mình mà thôi. Bây giờ chỉ còn nước đợi đến đêm cho mọi người đi ngủ cái đã.

Anh bạn không mời mà đến của tôi lại thao thao về đất nước Đức.

- Ở Đức mà ngồi không ăn bám là điều sỉ nhục. Người Đức dù bị số phận xua đuổi đến đâu đi nữa cũng không bao giờ chịu ngồi bó gối, thế nào họ cũng phải tìm được một việc gì đó mà làm. Một lẽ đương nhiên là không thể không lao động được. Còn đây là một dẫn chứng phản diện: chúng ta đã nằm đây mấy tháng rồi, thử hỏi có ai làm gì hay không? Đụng đến chuyện ấy là người ta lấy làm lạ: trong tù thì làm gì được! Một người trí thức nước Đức sẽ không nói vậy. Ông ta sẽ ngồi viết hồi ký, viết báo, lo nghĩ công việc của mình hoặc đọc sách báo, tóm lại, ông ta không có chơi bời phí phạm. Còn chúng ta thì sao? Anh muốn nói gì thì nói, chúng ta không thể thành người được.

Đến tận nửa đêm anh ta mới về. Bây giờ có thể làm việc được rồi. Không còn ai đến ngồi quấy phá và lên lớp cho tôi về chuyện đề lý do khiến chúng ta không nên người được.

Chao ôi, tôi đã lầm to: lại có người đến. Người này đã lăn lộn nhiều năm bên Pháp. Ông ta khe khẽ thì thầm sợ phiền đến giấc ngủ mọi người. Theo lời ông, người Pháp là người biết làm việc ra trò, nghỉ ngơi và vui chơi ra trò, dân tộc đó không bao giờ lẫn lộn thời gian làm việc với thời gian nghỉ ngơi. Rồi ông ta khuyên tôi không nên làm việc quá nửa đêm như thế.

- Bây giờ anh đi ngủ ngay đi, sáng mai đầu óc tỉnh táo anh lại tiếp tục viết. Bên nước ta mọi tư cứ lung chùng với nhau: lao động, nghỉ ngơi, giải trí, không cái gì ra cái gì cả. Lúc nghỉ thì mình làm việc, giờ làm việc mình lại muốn nghỉ. Đấy cứ bảo tại

sao chúng ta không biết làm việc cho có năng suất. Không bao giờ chúng ta thành người được đâu. Không bao giờ!

Lúc ông ta đi thì tôi cũng không còn sức để viết được nữa. 2 mí mắt tôi cứng lại. Tôi lăn ra ngủ vùi.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lúc chưa ai dậy, và lại bắt tay vào việc.

Có một người cùng khám mà tôi rất kính nể vừa đi ngoài về.

Thấy tôi ông ta bước lại.

- Mọi thứ ở bên Anh không có như bên ta - ông nhận xét - Anh đã ở bên Anh bao giờ chưa?

- Chưa ạ.

- Anh cứ hình dung như anh đang ở bên ấy và đang đi tàu. Người cùng phòng với anh suốt nửa ngày không thêm nói câu nào. Bên ta mà thế thì lại bảo: "Cái thằng kênh kiệu! Mặt lạnh như tiền!" Nhưng đó có phải tại người ta lạnh lùng và kênh kiệu đâu, đó là người rất có ý thức và rất tế nhị. Biết đâu anh không thích nói chuyện với người ta thì sao. Cơn có gì mà người ta làm phiền đến anh! Còn bên ta thì sao?... Anh ta có quen anh hay không, anh đang bận hay đang rỗi, mặc! Anh ta cứ mở miệng tán phét. Chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ thành người được cả.

Tôi vò nát tờ giấy trên đầu gối, quẳng xuống gầm giường và nhét bút vào túi.

Thế là hết!... Thế là tiêu tan cái mộng tiểu thuyết của tôi. Phải, trong tù tôi không viết được gì cả. Nhưng mà tù đã mở ra cho tôi một chân lý trăm ngàn lần quý hơn cuốn sách thai nghén kia. Tôi đã hiểu ra vì sao chúng ta không thể thành người được.

Bây giờ chỉ cần một người nào đó đứng bên tôi bảo rằng: "Không chúng ta không thể thành người được!..." thì lập tức tôi giờ tay hô lớn:

- Tôi biết lý do rồi!

Tôi trưởng thành hẳn lên.

5. ĐIỆP VIÊN OX - 13

Y là điệp viên cỡ thượng thặng. Tên tuổi của y, ngay từ khi y còn sống, đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Quãng năm dài hoạt động ở phương Đông đã cướp đi của y nhiều sức lực, nhưng không vì thế mà trông y mất vẻ điển trai rắn rỏi. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi y là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Một ngày nọ, OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước khi đi hoạt động ở một nước nào, công việc đầu tiên của OX-13, tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của y quả là có một không hai. Kinh nghiệm cho y thấy rằng, học ngoại ngữ tốt nhất là học trên giường, nên OX-13 quyết định cưới một người vợ bản xứ để hoàn thiện thêm tiếng Thổ của mình. Việc chọn một cô gái thích hợp đối với y không phải là điều khó khăn. Ngay cả cái điều kiện học búa mà bố mẹ vợ đưa ra, bắt chàng rể tương lai phải theo đạo Hồi, y cũng vượt qua một cách dễ dàng. Vốn là một người có tư tưởng dễ dãi và bình đẳng đối với các vấn đề tôn giáo, nên y đã dũng cảm chịu đựng một phẫu thuật khá nguy hiểm cho một người ở vào lứa tuổi y, để đăng là Risa Vêlinh, y có thể biến thành Rêsat Vêli.

Chỉ sau chưa đầy 2, 3 tháng, tiếng Thổ của OX-13 đã có thể coi là tuyệt hảo.

Vậy là cuối cùng, y đã tự thiết lập xong cho mình một vị trí vững chắc trên đất nước xa lạ và tạo được những điều kiện hết sức thuận lợi để hoàn thành sứ mạng mà người ta giao phó cho y ở xứ sở này. Nhưng chính vào lúc đó, trong cuộc đời y đã xảy ra một biến cố bất ngờ. Chắc các bạn cũng biết, nhiều khi một môi trường mới mẻ hay một hoàn cảnh xa lạ có thể làm cho con người bỗng thay đổi hẳn. Đối với OX-13 cũng vậy. Việc chuyển theo đạo Hồi, việc cưới vợ Thổ, về việc chung sống với những người Thổ làm cho trái tim đá, ý chí sắt và thần kinh thép của y đột nhiên trở thành mềm yếu. Chuyện đó thoát nghe có vẻ khó tin, nhưng sự thực lại

hoàn toàn đúng như vậy. Có thể, cái bầu không khí ấm áp chân thành bao bọc xung quanh Rêsat Vêli đã làm cho lòng y trở nên hiền dịu. Trách nhiệm của nghề tình báo bắt đầu làm y thấy nặng nề khó chịu: y cảm thấy chán ghét cái công việc lén lút chống lại những con người dễ thương và tốt bụng ấy. Y tự nhủ sẽ đến đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, sẽ thú nhận hết mọi chuyện với họ, rồi muốn ra sao thì ra!... Y đã chuẩn bị tất cả với ước vọng duy nhất là làm sao thoát khỏi cái trò chơi mà y đang vướng vào, để được sống yên ổn hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình, bên cạnh người vợ yêu và những con người trung thực đáng mến.

Thế là y quyết định đi thực hiện ý định đó.

Rêsat Vêli bước vào một toà nhà lớn. Chẳng hề đắn đo, y gõ cửa căn phòng đầu tiên mà y gặp, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa, y báo ngay cho một viên chức ở đó biết rằng: Y, Rêsat Vêli, hay Risa Vêlinh, hay OX-13, chính là gián điệp của nước ấy nước ấy, và được phái sang đây để tiến hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc quả là có một tác động kỳ lạ đối với người viên chức nọ: vừa nghe thấy cái tên ấy, anh ta không còn chú ý gì đến hai tiếng "gián điệp" nữa, mà vội vàng đứng phắt dậy, cúi rạp người trước Rêsat Vêli, kính cẩn tự giới thiệu tên tuổi và chức vụ của mình.

- Rất hân hạnh được quen biết ngài! Xin mời ngài ngồi! - anh ta nhắc lại với giọng đầy xúc động.

Không! Rêsat Vêli quả là không nhầm khi nghĩ về cái dân tộc đáng quý này! Ngay cả với một tên gián điệp họ vẫn tiếp đón với nụ cười niềm nở! Y rút thuốc lá ra mời người viên chức, đoạn ngồi xuống ghế và bắt đầu nói:

- Tôi là điệp viên OX-13. Tôi được phái sang đây với mật danh là Risa...

- Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài? - người viên chức nhã nhặn ngắt lời y - Ngài cần gì ở chúng tôi ạ?

Rêsat Vêli chưng hửng:

- Nhưng tôi là... gián điệp mà! - y do dự kéo dài giọng.

- À, tốt lắm!... - nhân viên nọ suy nghĩ - Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi phải không ạ? - rồi không đợi trả lời, anh ta nở

một nụ cười đơn đả nói tiếp - Vậy xin mời ngài lên tầng 2, phòng 228 ạ!

Tại phòng số 228, người ta nghe Rêsat Vêli một cách hết sức chăm chú, rồi cuối cùng hỏi y:

- Thế nhiệm vụ của ngài là gì?

- Đặt mìn gây các vụ nổ ngầm - Rêsat Vêli đáp.

- Bộ phận của chúng tôi hiện nay đã được bổ sung đầy đủ. Trong thời gian tới chắc cũng chưa có chỗ khuyết. Nên rất tiếc chúng tôi không thể bố trí cho ngài việc gì được!

Nhà tình báo nổi tiếng, vốn là người hết sức bình tĩnh, nghe thấy thế bỗng cảm thấy thân kinh của mình không còn được bình thường nữa. Y nói như hét:

- Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một điệp viên! Một tên gián điệp!...

- Tuyệt lắm! Nhưng ngài muốn gì ở chúng tôi? Ngài muốn chúng tôi che chở cho ngài ư?

- Nhưng tôi là một điệp viên nước ngoài! Chả lẽ ở đây không có ai giải quyết vấn đề của tôi cả hay sao? - rồi bằng một giọng run run, Rêsat Vêli nói tiếp - Tôi sẽ khai hết tất cả các điều bí mật!

- Á, à! Thế thì lại là chuyện khác! Nếu vậy xin ngài quá bộ leo lên một tầng nữa, sau đó rẽ tay phải, rồi đi theo hành lang đến căn phòng cuối cùng. Ở đó người ta phụ trách các vấn đề nổ mìn.

Rêsat Vêli leo lên tầng 3.

- Thưa ngài, tôi là nhân viên tình báo...

Viên quan chức ngồi ở bàn thậm chí không thèm ngẩng đầu lên.

- Ai bảo ông đến đây?

- Không ai cả, tôi tự đến...

Viên quan chức tức giận rời mắt khỏi đồng giấy tờ:

- Tôi hỏi, ai chỉ cho ông đến phòng tôi?

- Ở phòng 228 người ta cho tôi biết là ngài phụ trách vấn đề nổ mìn.

- Vâng, đúng rồi! Nhưng nổ mìn cũng có nhiều cách khác nhau.

- Tôi chuyên về phá cầu.

- Đấy! Ông thấy chưa? Nếu thế thì lại không thuộc bộ phận chúng tôi! Mìn là mìn, mà cầu là cầu chứ!...

- Thế thì tôi phải đến gặp ai ạ?

- Gặp ai ấy à? - viên quan chức suy nghĩ một lát rồi đáp - à, phải rồi! Ông hãy lên tầng 4, ở đó họ sẽ chỉ dẫn cho!

Khoảng mười phút sau, Rêsat Vêli đã ngồi trong một căn phòng khác và đang trình bày. Người ta nghe y rất chăm chú rồi hỏi y:

- Ngài chuyên làm nổ các loại cầu gì?

Nghe hỏi thế Rêsat Vêli cảm thấy như chính mình cũng sắp bị nổ tung.

- Sao? Chẳng lẽ các ngài không biết có những loại cầu gì nữa hay sao?

- Chúng tôi biết. Cầu thì có cầu đá, cầu bê tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận nghiên cứu riêng.

- Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê tông - Rêsat Vêli thú nhận.

- Nếu thế thì ngài đến nhầm chỗ rồi! Ngài phải lên tầng năm, phòng số 501 cơ! ở đó họ phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rêsat Vêli trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại.

- Bẩm ngài!... Có một người đến chỗ chúng tôi tự xưng là điệp viên và khai ra biết làm nổ các cầu bê tông. Xin ngài cho biết phải xử trí với anh ta thế nào ạ? Dạ... dạ! Bẩm vâng ạ! Và với vẻ hài lòng, anh ta quay sang Rêsat Vêli, lúc này bỗng thấy hy vọng là chuyện của mình sẽ được giải quyết - Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi và hãy tìm gặp ngài Hasim.

Ngài Hasim chăm chú lắng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Rêsat Vêli rồi hỏi:

- Xin lỗi, ngài có thể cho biết ngài phá nổ cầu bằng phương pháp gì không ạ?

Rêsat Vêli nóng bừng mặt:

- Nhưng... bằng phương pháp nào thì các ngài cần gì phải biết?

- Xin ngài hãy bình tĩnh...! E... hèm! Ngài bảo ngài là một điệp viên mà ngài lại dễ xúc động quá!... E... hèm... Chắc ngài cũng biết rằng ở chỗ chúng tôi người nào thần kinh không vững thì không thể làm việc được... Tại sao tôi hỏi ngài như thế? Là vì đặt thuốc nổ có dây cháy chậm rồi châm ngòi là một chuyện, còn gài mìn giờ, hoặc mìn điều khiển theo cự ly lại là chuyện khác! Mỗi cách chúng tôi có bộ phận phụ trách riêng...

- Tôi có thể sử dụng cả hai cách! - Rêsat Vêli câu tiết quát - Tôi là điệp viên! Các ngài có hiểu không? Một điệp viên ngoại hạng! Tôi biết làm tất cả! Các ngài rõ chưa?

- Nếu vậy, đó không phải vấn đề chúng tôi phụ trách! Xin mời ngài xuống tầng một, phòng thứ ba, bên phải cơ ạ!

Tuy đã gần như tuyệt vọng, nhưng Rêsat Vêli vẫn kể lại từ đầu đến cuối. Giọng y đã uể oải, chán nản. Viên quan chức của phòng ba, bên phải, tầng một, vừa nghe y nói, vừa đổi chân luôn luôn, ra chừng khó chịu. Y đã đứng lên mặc áo măng tô, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ.

- Tốt lắm, ông bạn thân mến ạ! Mọi việc rõ cả rồi. Nhưng sao ông đến muộn quá vậy? Giờ làm việc hết mất rồi! Văn phòng đã đóng cửa. Mà chuyện của ông lại rất quan trọng và đòi hỏi mất nhiều thời gian!...

- Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu! Suốt ngày tôi cứ bị người ta đuổi đi hết phòng này đến phòng khác.

- Ô, ông bạn ạ! Tôi rất hiểu ông. Nhưng ông cũng phải hiểu cho tôi chứ! Là hết giờ làm việc mất rồi!

Rêsat Vêli há hốc mồm. Nhưng viên quan chức đã bước ra phía cửa.

- Thôi, xin lỗi ông bạn! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé! Nhưng nhớ đến sớm một chút đấy!

Rêsat Vêli, tức Risa Vêlinh, cũng tức điệp viên trứ danh OX-13, vừa mệt mỏi lê bước trên phố vừa miên man suy nghĩ: "Thế là rút cuộc ta không thoát khỏi cái trò chơi quái gở này... Lại phải tiếp tục cái công việc quái gở... Và hơn nữa, lại ở cái đất nước cũng hết sức quái gở này!..."

6. PHẢI HO LAO MỚI ĐƯỢC

Chúng tôi lấy nhau, sự thể là như vậy... Con người khi lấy vợ rồi thì phải làm gì? Thì anh lấy vợ làm gì, một khi còn chưa biết điều gì đáng phải làm? Bây giờ thì tôi biết rõ lắm rồi! Người ta lấy vợ xong, việc đầu tiên là phải có than cho mùa đông. Tôi bèn đi hỏi bạn bè xem làm việc đó thế nào?

- Ô hô! - họ nói - Anh đừng hòng mua được.

- Sao lại thế?

- Anh không thể nào mua được chứ sao nữa!

- Nhưng tôi có quyền cơ mà! Ôi, Ala!

Tất cả những kẻ nào bảo tôi: "Cậu đừng hòng mua than" đều được tôi lên lớp cho một bài ra trò về quyền công dân!

Tôi đến nhà trưởng phố. Sau khi chờ mười phút cho ông lão dứt cơn ho, tôi hỏi:

- Cụ ủng hộ phe nào ạ?

- Phe dân chủ! - Ông cụ làu nhàu nói.

- Hay lắm! Cháu cũng ủng hộ phe dân chủ - tôi đáp - Cháu ở phố nọ, số nhà nọ, cháu muốn mua than. Cụ giúp chúng cháu với.

- Thế là từ trước đến nay anh mua than ở đâu?

- Cháu đã mua than bao giờ đâu. Đây là lần đầu tiên cháu định mua đấy.

- Thế đầu đuôi làm sao mà anh lại đến đây?

- Thưa cụ, cháu vừa mới cưới vợ. Trước kia thì cháu thế nào cũng xong. Bây giờ cháu muốn mua than để đôi chim trong tổ uyên ương chúng cháu được sưởi ấm vào mùa đông.

Anh mang giấy chứng nhận nơi ở cũ của anh và của vợ anh đến đây.

Thế là các điện khẩn, điện hoả tốc, điện kèm cước phí trả lời bay đi tứ tung, và một tháng rưỡi sau chúng tôi nhận được giấy chứng thực. Lần này trưởng phố bảo:

- Anh phải viết đơn cho sở phân phối than.

Chúng tôi nộp đơn. Họ đưa cho tờ giấy bảo là để trưởng phố điền vào. Nào ai bảo là tôi không mua được than nào?!

Chúng tôi cầm tờ giấy. Trưởng phố điền vào. Chúng tôi lại mang đến sở phân phối than. Cần một chữ ký! Thế là xo...o...ong! Giờ thì cứ để họ xem tôi có mua được than hay không? Chữ ký có đây rồi. Phải, thưa các ngài, dân ta là cứ muốn mọi thứ kè sẵn miệng cơ! Bảo là "cho tôi một tấn than" rồi muốn người ta để than cho ngay lập tức cơ! Như thế mà được à! Đây có phải quây bán thức ăn đâu! Đến quây bán thức ăn cũng phải xếp hàng đợi đến lượt nữa là! ở đây lại có ngân ấy công thức, họ phải có việc gì mà làm chớ. Lại cần thêm một chữ ký nữa...

Khi đã lấy đủ các chữ ký, viên công chức ngồi tận bàn ngoài cũng mỉm cười hỏi:

- Than à?

- Vâng! Than ạ! - tôi xác nhận.

Nụ cười của viên chức công càng nở thêm ra:

- Ra anh muốn mua than đấy.

Tôi vốn ưa những người vui tính. Và tôi đáp, cố mỉm cười như viên công chức niềm nở vui tính này:

- Vâng! Than! Ông xem, tôi muốn mua ít than ấy mà!

Không biết các bạn có để ý thấy hầu hết các công chức của chúng ta đều có bộ mặt nhăn nhó khoong? Thế mà viên công chức này thì lại vui tính cười sảng sặc. Ông ta cười tướng lên:

- Thế nghĩa là than đấy!

Tôi cũng cười to gần như ông ta:

- Than, hẳn rồi! Than ấy mà!

Viên công chức lại càng cười khoẻ. Ông ta cười hô hố, còn tôi thì sao, chả lẽ tôi đứng nhìn à? ừ thì tôi cũng cười. Khi người bạn đang tiếp chuyện mình cười, lẽ nào anh lại nhăn nhó. Ông ta cười, và tôi cũng cười. Cứ thả sức cho hai ta cùng vui.

- Thế ra, hahaha! Là than đấy! Haha! Haha!...

Một khi người ta đã đến cơn cười thì khó lòng mà nín lại được. Tôi càng cười to hơn:

- Than!... Hahahaha!...

Chúng tôi ôm bụng mà cười đến chảy cả nước mắt. Chỉ thêm tí nữa là tôi ngất đi mất.

- Ra là than à? Hahahaha!...

- Hahaha!... Than, hẩn đi rồi!...

- Thế thì không có.

- Sa...a...ao! Không có? Thế sao ông lại cười?

- Không có, thế nên tôi mới cười. Hahahaha!...

Bây giờ thì đáng lẽ tôi không còn cười được nữa, mà phải khóc kia, nhưng tôi không kìm lại được. Chúng tôi cười vô hồi kỳ trận, cười không tự chủ được nữa. Nhờ giờ là họ đặt tôi ngồi xuống ghế, cho cốc nước, bóp má mấy cái và cho ngửi nước đái quỉ. Khi hơi hồi lại, tôi hỏi:

- Thế là chúng tôi không mua than được à?

- Đến ngay bán cho các khách hàng quen chúng tôi cũng đã chật vật lắm rồi, huống chi ông là người mới. Ông thì chẳng có đâu.

- Được rồi, nhưng lúc trời đông mưa rét thì tổ uyên ương của chúng tôi sẽ ra sao?

- Ông có thể mua than với một điều kiện.

- Điều kiện gì?

- Nếu trong nhà ông có ai bị tê thấp, ông mang giấy chứng nhận lại đây, chúng tôi sẽ bán cho ông một phần tư tấn.

- Nhà ta có ai bị tê thấp không? - tôi gào lên từ ngưỡng cửa.

Bà mẹ vợ vội đáp:

- Lạ giờ, tìm được thuốc rồi à? Đã mười năm nay mẹ đến khổ vì bệnh tê thấp. Chỉ có giờ biết được là thế nào!

Bà mẹ vợ đã mở miệng thì còn đủ mọi chuyện... Vậy mà cũng có khi bệnh tê thấp của bà mẹ vợ lại được việc đấy. Và chúng tôi lấy được giấy chứng nhận.

Chà, nếu lần này mà tôi mua được than thì không hiểu tôi sẽ làm gì với những kẻ bảo tôi: "Cậu không mua nổi than đâu!" Hừ, những giống bì quan! Đang có người ốm thì ai lại đi bán than cho người khỏe cơ chứ. Cứ bị tê thấp đi, người ta sẽ bán than cho.

Tôi mang giấy chứng nhận đến.

- Giấy này không hợp lệ.

Hắn họ nghĩ là giấy làm giả mạo.

Kể ra thì họ cũng có lý. Bây giờ thiếu gì các kỹ sư ẩm muội, các bác học giả danh, các thầy kiện cãi láo, các bác sĩ giả hiệu: họ làm sao mà biết được là bác sĩ thật hay giả đã cấp giấy chứng nhận. Vì thế nên họ đòi giấy chứng nhận của hội đồng y khoa cấp. Không lẽ cả hội đồng là giả hiệu được!

Thủ tục xin giấy chứng nhận của hội đồng y khoa xem ra còn rắc rối hơn việc mua than nhiều!

Đến đây thì đừng có tiếc công, cứ cày cục đến cùng! Một tháng sau, tôi lấy được giấy chứng nhận của hội đồng.

Tôi tóm tờ giấy và bây giờ mới yên lòng.

Tôi đem giấy cho họ.

- Rất đáng tiếc là... không được!

- Sao? Giấy chứng nhận đây mà!

- Giấy chứng nhận của ông là giấy chứng nhận có bệnh tê thấp.

- Thì chính các ông đòi giấy chứng nhận bị tê thấp mà. Giá các ông có đòi giấy chứng nhận mắc bệnh ung thư thì chúng tôi cũng đem đến được.

- Trước kia chúng tôi có bán than cho người bị tê thấp, nhưng nay than lại ít hơn trước nên chúng tôi không bán cho người bị tê thấp nữa.

- Nguy to rồi!... thế chúng tôi lấy gì mà sưởi tổ ấm uyên ương?

- Nhà ông có ai bị lao không?

- Không!

- Không thì chúng tôi biết làm thế nào? Muốn mua than thì phải bị ho lao mới được.

Hừ, tôi ghét những giống bị quan ấy làm sao! Họ bảo: "người ta không bán than đâu.". Họ chẳng bán cho người bị ho lao đấy là gì?

Các bạn cứ xem, nhờ giờ, chúng tôi còn khoẻ mạnh sống qua được mùa đông này, đến sang năm tất cả nhà sẽ được mua than cho mà xem. Vì nói gì thì nói, chứ cứ sống ở chỗ lạnh lẽo không có gì sưởi ấm thì chắc chắn là được ho lao rồi.

Tất nhiên là nếu chẳng nào cũng phải bán than cho những người bị ho lao thì giá cứ bán ngay cho họ trước khi mắc bệnh có phải tốt hơn không... Không, như thế không được.

Mà nếu bao giờ chúng tôi bị ho lao, có khi họ lại sẽ bảo: "Muốn mua than thì trước hết anh phải chết đi đã. Chúng tôi chỉ bán than để đun nước lau rửa cho người chết thôi."

Thế mà có kẻ dám bảo: "người ta không bán than đấy". Đã có sự qui định, có luật lệ đặt ra để thi hành. Nếu anh không chết đi thì họ làm sao mà bán than cho anh được? Chuyến này tôi mua được than, tôi sẽ chở đến và vãi ra trước mũi những kẻ nào bảo "Cậu đừng hòng mua than" cho mà xem.

7. XÓT TIỀN DÂN

- Khách sạn gì mà xây lâu đến thế kia chứ!
- Chứ gì, ngần ấy thời gian thì xây được cả thành phố đâu phải chỉ một khách sạn.
- Sao lại lâu thế nhỉ? Hay là ta chọn nhầm cách thầu khoán.
- Khách sạn này cũng có mấy nhà thầu nước ngoài xin việc không hiểu sao các ông ấy lại ưng nhà này: cũng chẳng phải vì nhà ấy đòi ít, cũng chẳng phải họ làm tốt các hợp đồng khác cũng chẳng phải vì họ chiều mình. Sự thể ra sao tôi phải quan sát đã rồi mới dám nói.

Hoá ra là quan trên cũng nhiều mà cung cách cũng lắm: nào mở tiệc ăn mừng, nào cắt băng khởi công, nào quan lớn tự tay đặt viên gạch đầu lấy mau. Rồi chiêu đãi dưới trên, ăn một miếng, nhớ một đời, rồi báo chí rùm beng, bài to, ảnh nhớn.

Ít lâu sau hàng rào khách sạn tương lai mọc lên.

Một hôm có ba chiếc xe con đồ cạnh công trường. Nào phải ai xa lạ, chính là các vị quan chức nước nhà bước xuống xem xét bề thế công trường.

- Sao hành lang lại hẹp thế nhỉ? - ngài trưởng nhóm hỏi.
- Bẩm quan, cái đồ án thiết kế nó vậy - người kỹ sư đáp, hành lang đã rộng đến năm mét...
- Chắc ông cho rằng chúng tôi không thấy cái khách sạn nào bao giờ hẳn? Tôi đã ở các ô-ten ngoại quốc, hành lang của họ còn rộng nữa. Thôi được, cứ cho rằng hành lang theo thiết kết đi, nhưng số lượng hành lang ít quá... Khách sạn mà có mấy cái hành lang như thế. Không làm thì thôi, đã làm thì làm ra làm. Tiền dân, tiền nước! Phải biết xót chứ...

Ông kỹ sư ngậm tăm.

- Còn các ông nghĩ thế nào? Khách sạn lớn mà có mấy hành lang như thế chẳng phải là ít hay sao? - quan lớn hỏi bầy tùy tùng.

- Hơi ít, thưa ngài.
- Dạ bẩm ít ạ.
- Ít quá chứ ạ...

Và thế là hợp đồng với nhà thầu ấy bị huỷ.

Trong lúc chờ giám định phân xử, bản thiết kế được thay đổi: hành lang nhiều hơn, rộng hơn.

Việc thi công đồ án mới đang triển khai thì một bữa kia lại có mấy chiếc xe con dừng bánh bên đường. Lại có mấy nhà đương chức đến nom việc. Đi đầu là một ngài bề vệ nhất. Vừa thấy cái lỗ cửa ra vào, ngài hỏi liền:

- Chỗ này làm gì đấy?
- Dạ, phòng khách đấy ạ - đại diện hãng thầu mới đáp.
- Phòng khách? Phòng khách quái gì mà thế này?
- Dạ bẩm, việc chưa xong mai kia chúng con lát đá, sơn tường, kẻ hoa...
- Hiểu rồi, tức nghĩa là phòng khách chứ gì... Nhưng ta hỏi, phòng khách có phải là nơi đậu ngựa không? Làm gì có phòng khách như bãi quần ngựa ấy? Tiền dân, nghĩ mà xót ruột...
- Bẩm ngài, chúng con làm theo thiết kế...
- Lạy chúa, cái mà các anh gọi là thiết kế, nó không phải là bài kinh Côran bất di bất dịch. Phải thay thiết kế, phải thay đi mới được.

Nhà thầu chịu nghe không dám ho he. Theo ý mới, các phòng khách đều được thu nhỏ.

Công việc đang chạy thì một hôm lại có mấy quan phóng xe con đến xem khách sạn. Ngài đương quyền dẫn đầu đội khảo hạch nói chung là vui, nhưng lúc ra đến cửa, ngài mới nhìn lên trần bản khoản hỏi:

- Thế không làm mái vòm, trần cuốn à?

Câu hỏi làm nhà kiến trúc sư trẻ tuổi bủn rủn đầu gối, anh ta chết lặng đi mất mấy phút, bấy giờ mới đủ sức định thần để hỏi lại:

- Xin ngài thứ lỗi, con không hiểu, ngài định nói mái vòm, trần cuốn thế nào ạ?...

- Đó mới là kiến trúc lối Thổ. Những người vào khách sạn sẽ là khách nước ngoài, vì thế khách sạn phải theo lối Thổ ta... Anh xem nhà cửa nước Thổ bao giờ lại không có mái vòm, trần cuốn.

- Nhưng thưa ngài, trong bản thiết kế...

- Thiết kế là cái gì? Nhờ nhà thầu nước ngoài làm thiết kế bao giờ chả vậy. Họ biết gì về kiến trúc và tâm hồn ta nào?

Các quan tùy tùng cúi cả đầu xuống.

- Nhà thế này thì ai cần? Nhất thiết phải có mái vòm, trần cuốn. Trông thấy tiền dân, tiền nước mà xót cả ruột!

Làm mái vòm trần cuốn cho cả nhà thì tốn phí quá, nhà thầu chỉ dám theo tinh thần dân tộc ở một đôi chỗ dễ nhất.

Công việc xây cất đã đến lúc hòm hòm thì giới quyền chức lại theo bánh xe con lăn đến. Ngài quyền cao đi trước buồn rầu nhận xét:

- Ủi dà! Sao lại làm nhiều hành lang thế nhỉ... Phòng thì ít, lối lại nhiều. Ở đây dễ đến lạc như vào rừng... Thật xót tiền dân!...

Làm đi làm lại mãi chẳng còn biết thời hạn ra sao? Công việc mịt mùng không dứt. Báo chí đã bắt đầu đưa đẩy. Muốn nhanh nhà thầu lại phải đổi kiểu mái. Nhưng những cuộc tranh luận bất đồng lại nổi dậy. Dùng ngói gì bây giờ? Ngói bản xứ hay ngói Mácxây. Cuối cùng phương án ngói bị đổ và mái được làm bằng bê-tông thường.

Công việc gần xong thì bỗng bụi đường tung dưới bánh xe con.

- Thế gạch men đâu? Khách sạn thổ mà không có gạch men là thế nào? - các quan khách kinh ngạc hỏi.

Sau đó mọi người vào phòng khách. Phòng khách không có một cây cột. Ngài trưởng đoàn bảo:

- Ở đây không có cột, mà cột lại cần. Cầu trời cho mái đừng sập...

- Bẩm ngài an tâm, không sập được đâu ạ, chúng con đã tính.

- Đã tính? Đến lúc nó sập thì đem tính của các anh ra mà trừ à?

Ngài quay lại đám sau lưng:

- Thế nào, các ông, trần sập được chứ?

- Bẩm, được ạ...

- Thế nào cũng đổ, nặng thế kia cơ mà? Lại còn đồ đạc trên ấy nữa... Rồi người vào lại đông... Thế nào cũng đổ.

- Nổ như bom ấy chứ...

- Bao nhiêu là tiền vứt qua cửa sổ... Thật xót tiền nhà nước... Các anh nghe không? Ai cũng bảo đổ... Thêm mấy cái cột có phải lại lạ kiểu...

Chiều ý mới, các phòng khách đã có thêm cột.

- Một ngài dẫn đầu một đoàn lãnh đạo khác đã biến dãy cột vuông thành gạch vụn. Trong các sách giáo khoa thư ngài học hồi bé, ngài có thấy những bức ảnh đền đài Hy Lạp toàn cột tròn cả, chứ không lai căng thế này. Tiền nhà nước vứt ra cửa sổ thật là xót ruột.

- Bẩm quan, dễ như trở bàn tay thôi, chúng con sẽ có cột tròn.

Đến lúc tường ngoài đã chạm trở hoa văn thì một quan lớn đến thăm, trách cứ:

- Những công trình hiện đại người ta dựng mặt tiền bằng kính chứ!

Cuối cùng rồi cũng đến lúc mọi việc coi là xong xuôi. Chỉ còn một việc cuối cùng. Một ngài quan khác nhận xét rằng cầu thang dốc quá, người đứng tuổi lên có phần mệt.

- Bẩm quan, còn thang máy. Vị nào trọng tuổi thì có thang máy.

- Nếu vậy thì xây cầu thang làm gì? Các anh chả biết xót tiền quốc gia! Cầu thang cũng phải có ích chứ?

Sửa xong cầu thang, một nhà kiến trúc sư nổi tiếng nước ngoài đến thăm:

- Một kiến trúc trứ tác! Xứng đáng làm đại bản doanh Liên hiệp quốc!

Gạch men mặt tiền và trên tường, mấy hành lang, mái vòm, trần cuốn, chấn song sắt hình hoa kim hương, mái nhà có ô văng,

những thứ đó hoàn toàn theo tinh thần Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại chóp mái lại theo đúng phong điệu Bắc Âu. Những cầu vồng phòng khách mượn lối cung đình Thổ. Phòng khách chính giống lối đại sảnh, thậm chí còn lớn hơn những đại sảnh Aten. Rồi lại còn những mẫu mực xuất sắc của lối kiến trúc ý... Nhà tắm, nhà vệ sinh theo kiểu Mỹ. Rồi lối xây ấn Độ, đường nét Trung Hoa... Tất cả cùng nhau chen vai thích cánh.

- Tuyệt! - nhà đại kiến trúc ngoại bang thốt lên - làm sao các ông có thể đưa nổi mọi lối kiến trúc vào một lâu đài thế này.

- Chúng tôi xây đi xây lại cái trứ tác này suốt chín năm đấy! Mà lại còn tần tiện được bao nhiêu tiền dân! - ông chủ nhiệm công trình tự hào đáp lại.

8. THANH TRA SẮP ĐẾN

Sở chúng tôi có hai mươi chín thầy phán và gần hai mươi loong toong. Chắc hẳn các bạn có nghe nói về hưu trí được hưởng nguyên lương. Tất cả mọi người chúng tôi đều ra sức thực hiện câu châm ngôn đó. Không, chúng tôi không có ai bỏ việc và trong giờ chính quyền mỗi người đang hoàng một ghế... Có điều, thế có gọi là làm việc hay không thì chưa biết? Làm lụng quái gì! Tôi ở Sở này được 9 năm mà không nhớ là có làm được việc gì hữu hiệu hay không. Xem chúng thượng cấp cũng quên chúng tôi. Có chúng tôi hay không có chúng tôi điều ấy thượng quan không cần biết. Đúng ra, cũng có một đạo Sở tôi làm việc. Một vị "tai to mặt nhớn" có đến nhưng rồi biến ngay. Từ đó không hiểu sao chúng tôi bị trên cũng quên mà dưới cũng chẳng nhớ. Tất nhiên, đúng lẽ đúng thói, thỉnh thoảng cũng thấy dội từ trên xuống mấy cái thông tri, vài cái trát đòi. Nhưng đến một hôm có trát đòi mà không có phục tìn. Quan đốc Sở tôi, một người có đầu óc rất mực thực tế, đã không thèm nhìn nhận đến trát đòi của quan trên nữa. Còn quan trên thì cũng chẳng muốn quản ngại đến chúng tôi làm gì. Sở tôi muốn sao thì sao, các vị phải tay hết. Người ta quên chúng tôi, tựa hồ chúng tôi không có mặt trên đời. Nhưng giải tán Sở này thì không ai nói đến nửa lời. Mà thực ra, làm sao giải tán được một công sở quốc gia to tát như thế chỉ vì nó không đáp ứng mấy cái trát đòi của quan trên?...

Cuộc đời quan phán từng ấy năm dài đã mở mắt cho tôi nhìn ra được một chân lý. Tôi hiểu rằng ai làm nhiều, kẻ ấy bị tổng thêm việc. Hy vọng làm cho chóng xong, tên viên chức khốn khổ kia ra sức mà cố gắng, nhưng liền ngay đó hắn bị giao thêm việc mới. Ngược lại, càng lười, càng thờ ơ, người ta càng ít muốn giao việc. "Thằng ấy dù đờ, bất tài lắm". Còn anh nào cố gắng thì tất nhiên người ta cũng càng cố gắng giao thêm nhiều việc. Xoay xở hết việc này việc kia, thế nào chẳng có sai sót. Thế là anh chàng phát bực, tính tình sinh ra cáu bẳn... Ở đời bao giờ chả thế: làm nhiều thì có sai sót và tất nhiên người ta càng dễ công kích. Con

người không làm gì thì lỗi lầm không có. Tâm hồn anh ta bao giờ cũng được thanh thản.

Các công sở cũng thế mà thôi. Chẳng hạn có hai cơ quan: bệnh viện thú ý và sở hợp đồng thương mại. Sở này làm ăn tấp nập, ngược lại, bệnh viện thú ý chẳng làm gì hết.

Thế thì sao, cuối cùng sự nghiệp thú ý nước nhà cũng chẳng đình đốn chỉ vì cái bệnh viện ấy ăn không ngồi rồi. Các bạn hãy tin rằng hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ có điều là những công việc dành cho bệnh viện thú ý sẽ chồng chất lên vai cái sở hợp đồng thương mại rất năng nổ và mẫn cán đó.

Có thể có người biết một công sở siêng năng nào đó đang phải làm những phần việc của chúng tôi chẳng? Cũng có thể chẳng ai làm thay chúng tôi vì chẳng ai cần đến chúng tôi cả!

Cầu trời độ trì cho ngài quan đốc đã giúp cấp trên quên đi sự tồn tại của lũ chúng tôi.

- Thế được rồi, nhưng cấp trên vẫn không quên trả lương các anh đấy chứ?

- Khô... ô... ng! Việc đó chúng tôi giải quyết đến mức xuất sắc. Người ta không thể quên chúng tôi được. Giá chúng tôi cứ bỏ lỡ đi một hai tháng thì có lẽ người ta cũng quên thật. Nhưng tháng nào chúng tôi chả đi lĩnh lương. Kế toán thì lên sổ sách, chúng tôi thì ký tên. Một đại diện đến sở tài chính lĩnh tiền về chia. Nhân đây xin nói rằng ở Sở chúng tôi ký tên vào sổ đã được coi là công việc nặng nhọc nhất. Nếu không có cái khoản chức phận đó thì có thể cho rằng tiền lương ấy là tiền biếu không chúng tôi.

Các bạn có biết những ý nghĩ gì thường nảy ra trong đầu mỗi khi tôi nghĩ đến Sở tôi, nơi tôi đã làm việc chín năm hay không? Tôi thường tự bảo, giá cấp trên không quên hẳn chúng tôi thì không hiểu công việc có nhích lên chút nào hay không? Hay một trường hợp khác. Các bạn thử nghĩ, liệu có gì thay đổi không, nếu cấp trên quên hẳn đi một vài sở nữa, như họ đã quên chúng tôi? Trật tự trên trái đất liệu có bị phá vỡ không? Hay mọi sự vẫn như xưa? Hay biết đâu công việc lại chạy hơn! Tôi rất khao khát biết những điều ấy.

Nhưng sự đời cái gì rồi cũng chấm dứt. Cuộc sống đông dài của chúng tôi kết thúc khi quan đốc tôi về hưu và có ngài Xápphét về thay. Tôi chỉ băn khoăn một điều: làm sao người ta biết được có

cái ghế bỏ trống khi quan đốc tới về hưu? Không những người ta biết mà còn cử được quan đốc khác đến ngồi cái ghế ấy! Thế mà trước đây tôi cứ tưởng rằng viễn cảnh cuối cùng của Sở tôi là lũ chúng tôi lần lượt xếp bút về hưu, không còn ai đến thay chỗ chúng tôi nữa. Rồi cùng với thầy phán nào về hưu cuối cùng, cả cái sở này sẽ nhắm mắt yên giấc vĩnh hằng.

Bây giờ thì hoá ra quan trên không quên hẳn chúng tôi, một khi còn cử được về một quan đốc mới! Ngài Xápphét lập tức hăng hái bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là ngài khiển trách bác làm vườn, anh thường trực, cậu loong-toong và bác gác cổng.

Đúng chín giờ sáng ngài đến sở. Hiển nhiên là chưa ai đến. Không một bóng người. Các bạn nghĩ xem, mới chín giờ sáng!... Có ai đi làm giờ này? Tất nhiên, đến cũng được, nhưng đến làm gì? Giá thử có việc gì đó thì tôi xin lấy mạng sống tôi ra mà thề... anh em chúng tôi có thể đến được từ tám giờ chứ chẳng phải chín giờ đâu.

Lại nói, ông ta đến lúc chín giờ, cửa còn khoá. Quan đốc phải đứng ngoài đợi. Mười bác gác cổng Maxta mới đến, bác ta đang định mở cổng thì quan đốc hỏi:

- Bác là ai?

Cần phải nói rằng Sở chúng tôi vẫn thường đảm bảo dân chủ tuyệt đối. Chẳng hạn, quan đốc cũng thế, nhân viên gác cổng cũng thế, ai cũng bình đẳng như ai. Vì vậy câu hỏi kia làm bác Muxta kinh ngạc. Vả lại, không kể những chuyện khác, đã nhiều năm nay trong Sở cũng như gần Sở, bác ta có gặp người lạ mặt bao giờ đâu. Vì thế, bác ta cũng hỏi lại đúng cái câu đó:

- Vậy bác là ai?

- Bác làm gì ở đây? - Quan đốc lên giọng.

- Việc gì chẳng được! Còn bác làm gì ở đây? - Bác gác cổng ngỡ là gần Sở mới có một thằng ma cà bông lạ mặt, hoặc có thể là một gã mặt thám, nên suýt nữa tóm cổ quan đốc mới vào đồn. Cũng may quan đốc kịp đoán ra:

- Trước mặt nhà bác là quan đốc mới Sở này!

- Còn trước mặt ngài là người gác cổng Sở này với mười bốn năm nghiệp vụ thâm niệm. Xin chào! - bác Muxta đáp lại.

- Thế, ngoài bác ra ở đây không còn ai hay sao?

- Sao lại không, tất nhiên là có chứ!

Sau này hỏi bác Muxta, chúng tôi mới biết là ngài Xápphét còn hỏi thêm bác một câu:

- Bây giờ chín giờ mà cửa còn khoá. Nếu nhân viên đến sớm hơn thì làm sao vào được?

- Mỗi người họ có một chìa riêng. Ai đến sớm, người ấy tự mở. Ngài đừng lo, hôm nay tôi sẽ thừa riêng cho ngài một chìa.

Lúc tôi đến nơi, không khí toàn Sở im lặng như trong huyết mộ.

- Xin chào các người anh em, có chuyện gì vậy? - tôi hỏi mọi người.

- Gay rồi. Người ta đặt lên đầu chúng ta một lão quan đốc tửm tợm.

Chúng tôi chưa kịp đôi hồi thì bác Muxta đã vào phòng bảo tôi:

- Quan đốc gọi anh.

Tôi lên phòng quan.

Trước mắt tôi là một người mặt dài ngoẵng. Ông ta ngồi chống cùi tay lên tấm kính mặt bàn.

- Tôi lấy làm hân hạnh được gặp ngài! - Tôi nói và đưa tay trước.

Quan lưỡng lự giây lát ra chiều suy nghĩ có nên đưa tay ra không, cuối cùng ngài bắt tay tôi.

- Công việc của ông là gì? - ngài hỏi.

- Tôi ấy ạ, bẩm ngài?

- Phải.

- Dạ, nhân viên văn phòng.

- "Nhân viên" là thế nào?

Câu hỏi ngốc ời là ngốc!

- Dạ, tức là phán chức.

- Tôi hiểu rồi, thưa ông, nhưng ông là phán chức gì? Ông đảm lãnh công việc gì?

- Dạ, lay trời, anh em chúng tôi không có sự phân biệt. Vậy nên...

- Hàng ngày ông đến Sở lúc mấy giờ?

- Tôi không dám nói chắc, nhưng bao giờ cũng trước bữa ăn trưa ạ.

- Thế các ông không phải đến lúc chín giờ à?

- Đến làm gì ạ, thưa ngài? Đến sớm thế tôi biết làm việc gì được?

- Nếu vậy ông cứ ngồi nhà. Đừng bao giờ đến nữa.

- Bẩm ngài xá cho, có thể nào người ta từ sáng đến tối chịu được tiếng vợ con eo xèo! ít lâu nữa ngài sẽ phải thừa nhận rằng khó có thể ngồi nhà được từ sáng đến tối. Thế nào ngài cũng phải mò đến Sở làm việc.

Quan đốc không mời tôi ngồi, nhưng để ngài khỏi ngượng vì bất lịch sự, tôi bèn ngồi xuống ghế bành.

Rồi tôi rút bao thuốc bóc ra đưa mời.

Nhưng quan bảo:

- Ông về được rồi.

Lão ta tệ hại thật! Tôi hút thuốc vào túi, bước ra.

Lão Xápphét không cho chúng tôi yên. Đầu tiên lão nghĩ ra (chết cha chúng tôi!) một kiểu điểm danh mới. Ai cũng phải đến đúng chín giờ sáng và không ai được về trước 5h chiều. Phút đầu và phút cuối phải ghi sổ.

Lão tính rằng bằng cách đó lão sẽ phát hiện được ai đi làm, ai đi chơi, ai đi đúng giờ, ai đến muộn. Nhưng sổ ấy của lão Xápphét không đạt yêu cầu: chẳng ai buồn ghi vào cả.

- Quét mạng nhện đi!

- Lau cửa kính đi! - thỉnh thoảng lại thấy vang lên những tiếng quát lợm giọng của quan đốc. Ai quát nấy nghe. Chẳng ai để tai đến cả.

- Ghi phiếu công vụ đi!

- Phiếu công vụ là gì ạ?

- Tất cả nhân viên đều phải làm lý lịch và nộp cho tôi!

Lý lịch? Bố ai biết được đã bao nhiêu lâu rồi tôi chẳng làm một thứ lý lịch nào cả. Bụi trong tủ đầy đến đốt ngón tay.

Mỗi ngày lão nghĩ ra một trò làm khổ chúng tôi.

- Chúng ta sẽ lập một sổ đăng ký công văn!... Chúng ta sẽ lập một sổ kiểm tra hành chính.

- Lạy trời, sổ đăng ký là cái quái gì? Chúng ta làm gì có công văn. Có gì mà đăng với ký?

Ngày nào lão cũng có một tối kiến gì đó. Mặc xác lão! Chẳng ai để ý! Lão làm việc lão, chúng tôi làm việc chúng tôi. Một bữa, các bạn đồng sự yêu cầu tôi:

- Cậu đi giải thích cho cái lão ấy biết nội tình của chúng ta chứ.

Tôi đi luôn.

- Thưa ngài - tôi nói - Ngài thật hoài công làm khổ chúng tôi. Sở này có như các Sở khác đâu. Ở đây không có việc làm! Ngài bày việc ra làm gì!

- Các ông có ăn lương không đấy? - lão hỏi.

- Có chứ ạ - tôi đáp.

- Vì sao các ông hưởng lương?

- Thưa ngài, chúng tôi phụng sự quốc gia thì tất phải được tiền chứ ạ. Chẳng lẽ mang tiếng là nhân viên nhà nước mà lại không lương à?

- Nếu vậy các ông phải làm việc!

- Chẳng lẽ có việc mà chúng tôi không làm hay sao? Cái Sở này đã bị quên rồi, thậm chí chẳng còn ai biết đến nó nữa.

Quan đốc giận tím mặt. Ngài vung tay, gầm lên:

- Việc nước phải cho ra việc nước. Tôi bắt các ông phải phục tùng tôi!

Ông ấy cứ bắt đi mà xem! Có điều ông ấy phải lo thân trước đã.

- Tôi sẽ phê vào lý lịch của ông...

Ông cứ phê đi mà xem!...

- Tôi sẽ bấm lên thượng cấp!

Ông cứ bấm đi! Sợ gì?

Ông ấy có làm gì cũng chẳng ăn thua. Không sao xoay nổ chúng tôi. Mạng nhện trên trần không quét được, bụi trong tủ không lau được. Vẫn như xưa, chẳng ai nhớ phải đi làm mấy giờ, tan sở mấy giờ, sổ kiểm danh cũng chẳng ai ghi. Rồi đến ước chúng tôi phải gửi giấy lên quan đốc:

"Ông cứ kệ thầy chúng tôi. Ông cứ ngồi đầu ngồi đáy. Nếu ông không nhượng, chúng tôi sẽ đồng tình làm đơn khiếu ông."

- Các ông muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ không bao giờ thò mũi vào việc các ông nữa! - cuối cùng ngài Xápphét khoát tay nói.

Chúng tôi lại trở lại cuộc đời xưa. Có quan đốc hay không, không ai cần biết. Thực ra, ngày nào ông cũng vẫn đến Sở đúng chín giờ sáng và ra về đúng 5h chiều. Cái lão khốn khổ ấy cứ ngồi từ sáng đến chiều thu lu trong văn phòng của mình. Lão làm gì chúng tôi không ai hay biết!

Một hôm người đưa thư mang đến Sở một bì công văn màu vàng. Ala! Lạy thánh Ala! ở đâu thế này? Chúng tôi bối rối không biết làm gì. Mọi người xúm lại bảo nhau: "Anh bóc ra xem!" Nhưng không ai dám bóc cả.

Ông Mucxin bảo bác Huyxammettin:

- Nào, bác bóc ra đi!

Bác Huyxammettin hoảng sợ, kêu lên:

- Sao ông không làm mà lại xúi tôi?

- Trời ơi, nhưng bác là phân văn thư kia mà!

- Sao ông biết?

Để khỏi cãi nhau, tôi cầm lấy phong bì, bảo:

- Chúng ta bóc làm gì? Chỉ tổ mang thêm trách nhiệm. Cứ để cho quan đốc bóc lấy.

Chúng tôi kéo nhau đến, tôi đi trước, anh em đi sau.

- Thưa quan đốc - tôi nói - ngài có thư ạ.

Quan đốc dùng dao cắt giấy mở phong bì ngay trước mắt chúng tôi. Cái gì bên trong thế nhỉ? Quý thật! Mọi người chúng tôi đều hồi hộp chờ đợi một con thỏ nháy chồm ra hay một con bồ câu bay vụt lên. Và lao quan nào là người nghĩ ra cái trò gửi công văn

về Sở chúng tôi thế nhỉ? Cuối cùng, quan đốc lòi được trong phong bì ra một tờ công văn, liếc mắt rồi đọc:

- Sở chúng ta xếp vào khu thanh tra thứ ba. Trong tháng 4 sẽ có kiểm tra công việc.

- Trời ơi - ông Mucxim kêu lên.

- Kiểm tra? Thanh tra sắp đến? - bác Huyxammettin không tin lỗi tai mình, lắp bắp - Cơ khổ!

- Chẳng lẽ tháng tư đã về?

- Làm sao bây giờ, các người anh em?

Chỉ riêng quan đốc còn giữ được vẻ bình thản:

- Thanh tra chứ có phải thánh Ala đâu. Hắn chẳng làm gì chúng ta được.

- Trời ơi, ngài Xápphét, ngài nói gì vậy. Hay là trong đời ngài chưa thấy thanh tra lần nào? Ngày xưa đã có lần thanh tra đến đây...

- Thì lão ấy cũng không phải là Thần chết... Sao, lão ấy cắt cổ chúng ta à?

- Chao ôi, nếu thế thì đã phúc tổ... đằng này lão ấy hành hạ còn chán. Lão ấy sẽ đuổi cổ chúng ta đi xa, sẽ ném chúng ta đi mỗi người một xứ như xưa chim non vậy.

- Tôi đã sắp đến kỳ tăng lương. Nếu phải đi tỉnh khác thì hỏng hết cả.

- Tôi cũng vậy. Thằng cháu trai đang học trung học, còn cháu gái đại học!

- Cái bọn thanh tra có bao giờ chịu hiểu hoàn cảnh người khác, chúng chỉ biết thải người cho gọn tay!

Nhưng còn quan đốc thì sao? Tựa hồ lão ta chả can hệ gì.

- Thanh tra thì mặc thanh tra! Họ chẳng làm gì được đâu. Nghĩ đến làm gì...

Không, các bạn thử nhìn mặt thanh tra mà xem. Mỗi người chúng tôi đều còn nhớ những chuyện ngày xưa rắc rối vì cái lũ thanh tra ấy.

- Ngày xưa có một lão thanh tra đến Sở mình. Các bạn nhớ lại mà xem, lão đuổi thẳng cánh ngay một thầy phán, cầu trời cho

thầy Xulâyman ấy được mệnh giỏi chỉ vì thầy ấy có pha cà phê trong giờ làm việc.

- Bọn thanh tra ấy có biết thương ai bao giờ. Có một lần chúng đến chỗ bọn mình...

Nhưng lão quan đốc vẫn cứ bình chân như vại. Làm sao bây giờ? Chúng tôi đành xắn tay lên làm vệ sinh. Ala, lạy thánh Ala, bẩn ời là bẩn. Rác rưởi chở đi hết xe này đến xe khác. Bụi bặm lưu cữu trong tủ thành một lớp dày đến nỗi người đến kẻ đi, không ai dừng được, ai cũng phải lấy ngón tay viết một dòng lưu niệm hay ít ra thì cũng vạch loăng ngoăng mấy nét rồng rắn.

Một nhân viên nhìn thấy trên gương tủ, nơi vút lỏng chổng mấy thứ văn phòng phẩm dòng chữ:

"Suban, con của Khurđura, sinh năm 1330, làng Baylemgiu, tổng Xivát", nhưng anh ta cũng chẳng buồn lau.

- Đây là bút tích bạn cũ của tôi, xóa đi sao đành! - anh khuyên chúng tôi.

Bụi hết, rác sạch. Tường nhà quét vôi khang trang. Mọi người chung tay sơn cửa to, cửa nhỏ. Anh nọ trách anh kia lơ là. Thế là có cái cầu thang ai cũng tranh nhau quét. Văn phòng trông khác hẳn. Đồ đạc bóng loáng. Sạch sẽ cũng thích thật. Có người nói lão thanh tra đến một huyện lỵ nọ. Lão kiểm tra một công sở. Lão rờ ngón tay vào một máy chữ và bảo: "Bụi này mấy chục năm rồi đây?" Tất nhiên, thế là sự nghiệp một quan phán nào đó đi tong.

Bác làm vườn của chúng tôi đã cắt hết rau để trồng hoa. Đi đâu chúng tôi cũng kháo nhau về thanh tra. Toàn những tin đồn sấm sét: Đến công sở nào thấy ai bỏ giờ hành chính là đuổi ngay. Ai chểnh mảng công việc là có ngay tờ trình thượng cấp! Chúng tôi bèn đi làm không phải chín giờ, mà là tám giờ sáng.

- Các người anh em ạ, vì Chúa, mỗi người anh em phải tìm lấy cho mình một việc mà làm. Có phải ngày xưa tháng nào chúng ta cũng làm một bản lập bộ, phải không nhỉ?

- Rút các tờ phiếu ra!

- Chuẩn bị các bản thông báo đi!

Chúng tôi triển khai hoạt động như điên. Cả guồng máy đã quay tít. Ngày nào chúng tôi cũng trình quan đốc giấy tờ các ban bộ, tổ nhóm. Chúng tôi vừa đệ báo cáo lên trên, đã thấy trên gửi

trát xuống. Tha hồ các máy chữ lách cách, ngòi bút soàn soạt, các bản thảo được viết đi sửa lại. Văn phòng đã được khách làm ăn để mắt đến. Nhan nhản trên các mặt bàn là dấu tem thư, chữ ký, bản in, quyết định...

- Mang cái này sang phòng bên!
- Đưa sang bàn kia lấy chữ ký!
- Trả cho tiền lệ phí!
- Nộp mười hai ảnh làm giấy chứng nhận!
- Ông trưởng phòng hai có duyệt không ạ?
- Cần một con tem 270 xu.

Tin đồn về lão thanh tra ngày càng sấm sét hơn. Lão bước chân đến văn phòng nào thì ở đó rơi lông rụng cánh.

Mỗi ngày chúng tôi không phải chỉ làm tám giờ, mà làm đến 10h, thậm chí chủ nhật cũng không bỏ ra khỏi công sở. Thế mà việc vẫn không hết.

Rồi bỗng có tin báo là quan thanh tra sẽ đến vào ngày thứ 4. Cả văn phòng sôi lên. Để chờ ký giấy, các thầy xếp thành hàng dài. Điều này nếu không cho thêm biên chế chúng tôi đến chết bẹp dưới đồng giấy tờ tồn lại này mất.

Chỉ riêng quan đốc biết quan thanh tra sắp đến mà vẫn không mất bình tĩnh.

- Đến thì đến chứ sao! - ông lạnh lùng nói.
- Bẩm ngài Xápphét, đến thì đến là thế nào ạ? Với lão ấy không đùa được đâu. Có những nguồn tin đáng tin cậy cho chúng tôi biết rằng thứ 4 này lão ta sẽ đến.
- Lão ấy không ăn thịt được ta! Đến thì cứ đến!
- Ngài chắc chưa bao giờ làm việc với thanh tra?
- Các bạn thân mến, vậy theo các bạn chúng ta phải làm gì đây?
- Dọn buồng riêng này, mở tiệc chiêu đãi này. Chẳng lẽ những việc ấy lại không cần hay sao?
- Chả... a... a cần! - ngài Xápphét nói - Sở ta chẳng có xu nào để làm việc ấy cả.

Từ xưa tới nay các bạn đã thấy người nào gàn như thế chưa? Vì lão thanh tra đến, suốt hai tháng rồi nay chúng tôi đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt. Chúng tôi làm việc cật lực bởi vì rằng không nay thì mai lão ta sẽ đến. Mà ngày đó chúng tôi lại không tổ chức nổi một bữa tiệc hay sao. Bê bối không thể tưởng tượng được. Nếu không cho lão ta được một bữa chén thì công lao chúng tôi đều xuống biển hết.

Thế là anh em đồng sự chúng tôi gom tiền nhau lại đặt một bữa tiệc vào thứ tư tại câu lạc bộ thương mại.

Đêm thứ ba tôi không sao nhắm mắt được. Tôi dậy sớm rửa mặt, cạo râu rồi đi làm từ lúc 7h30. Thế mà vẫn là người cuối cùng. Tôi thấy ai nấy đều mặc quần áo mới cứng, người nào chỗ nấy đang hoảng.

Như thường lệ, quan đốc vẫn đến lúc chín giờ và vào phòng riêng làm việc.

Cả sở tôi sôi động công việc. Ai cũng muốn làm tốt hơn, nhanh hơn. Mãi đến trưa cũng chẳng thấy tăm hơi thanh tra đâu cả.

Hay là mai lão ấy mới đến? Chúng tôi bàn đến câu lạc bộ thương mại xin chuyển bữa tiệc sang ngày mai. Để một ngày thức ăn cũng có hỏng đâu mà sợ!

Có tiếng chuông điện thoại, rồi có tin điện đến, mọi người nhón nhác chờ tin thanh tra. Nhưng rõ ràng là không ai nghe được gì về lão, không ai nhìn thấy mặt lão.

- Chính bác là người tung tin ra phải không?

- Chết, bác nhớ lại xem, đây có phải là chuyện đùa đâu?

Tối hôm đó chúng tôi tự khao mình một bữa. Mọi chuyện đều xoay quanh lão thanh tra:

- Nay, sao lão ta không đến nhỉ?

- Bao giờ lão ấy mới đến?

- Rồi xem, bao giờ lão ta cũng đến chộp chúng ta bất thành linh.

Đến cuối bữa, không tìm được nữa, quan đốc mới cười phá lên:

- Thưa các ngài ! Chẳng có thanh tra thanh triếc gì cả. Tin ấy chính là tôi tung ra đấy. Cái thư báo tin lão ấy đến cũng là tôi gửi.

Ái chà, đồ lừa đảo, khiếp quá, đồ đều!

- Thì tôi biết làm thế nào khác nữa? Mọi biện pháp của tôi đều không đạt kết quả gì! Tôi không sao đưa các ông vào nề nếp được. Chính các ông buộc tôi phải lừa dối, phải bịa ra chuyện quan thanh tra đến. Bây giờ các ông thấy không, công việc đã chạy đều rầm rập!

Bữa tiệc chẳng làm chúng tôi vui lên tí nào. Những ngày sau dù chúng tôi có cố gắng bao nhiêu cũng không làm cho công sở trở lại trạng thái mấy hôm trước được, không khí nó cứ thế nào ấy.

Nhưng bộ máy đã khởi động. Các cấp trên cũng đã biết đến chúng tôi và bắt đầu dội xuống trăm thứ giấy tờ lục vắn. Khách làm việc bắt đầu ra vào. Dù chúng tôi có cố tránh cũng không tránh được họ. Hơn nữa, họ còn quất tháo chúng tôi:

- Cái nhà ông này, chúng tôi đến nộp thuế chứ làm gì. Chính tiền lương của các ông cũng nằm trong này cả đấy. Làm đi, làm việc đi chứ, chúng tôi lại bấm quan trên bây giờ!

Từ độ đó chúng tôi không chây lười được nữa. Sợ thay, công việc mỗi ngày một nhiều hơn, không sức đâu làm xuể được. Sở tôi đã nhận thêm mười người mà việc vẫn không giảm. Tội vạ ấy chính là do cái lão già Xápphét lừa đảo kia mà ra cả.

Thế đấy, chúng tôi chẳng thấy mặt mũi quan thanh tra đâu, nhưng đầu óc không lúc nào rời được lão. Bao giờ chúng tôi ngồi làm việc cũng dường như có con mắt cú vọ của lão theo dõi.

Tối nào cầu nguyện, chúng tôi cũng chỉ xin một điều:

- Lạy thánh Ala vĩ đại, xin người ban cho chúng tôi một viên giám đốc như viên giám đốc ngày xưa. Cầu cho lão ấy nhổ toẹt vào công việc trong sở và cấp trên quên hẳn chúng tôi!

9. CẢ MỘT Ổ

Tại bến tàu ở Kađukây một người phụ nữ trẻ tuổi đang kêu la:

- Ối giờ đất ơi! Cái ví của tôi, cái ví của tôi...! Bắt lấy nó!

Đám đông nhốn nháo lên. Thằng ma cà bông đi chân đất chạy trên cầu tàu, nhảy từng ba bậc một. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp van nài những người đứng bên cạnh:

- Đuổi nó hộ tôi với! Tóm lấy nó!

Thằng ăn cắp đã chuồn mất. Năm phút trôi qua. Bỗng một viên cảnh binh trẻ tuổi hiện ra. Tay viên cảnh binh đặt trên vai thằng ăn cắp đã xoáy chiếc ví.

- Ví của ai đây?

Chiếc ví màu đen, to, bóng loáng. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp vui sướng vùng ra khỏi đám đông chạy bổ đến bên người cảnh binh.

- Của tôi! Chà, đội ơn ông quá!

Thằng ăn cắp đi đất, cởi trần, trên người không có chỗ nào mà túm được cả. Viên cảnh binh luôn tay vào nắm lấy mái tóc dài giữ cho hắn khỏi chạy mất. Thân hình trần truồng của thằng ăn cắp lộ ra từ những chỗ thủng ở chiếc quần lính cũ giờ đã biến thành mớ giẻ rách.

Viên cảnh binh trẻ tuổi bảo người phụ nữ:

- Mời bà theo tôi về bắt.

- Để làm gì? Ví này là của tôi mà! Ai cũng trông thấy thằng cha này giật ví ở tay tôi.

- Phải ghi lời khai của bà để trình toà.

Họ đi về bắt, viên cảnh binh và thằng kẻ cắp đi trước, người đàn bà theo sau. Nghe người phụ nữ khai xong, viên cảnh sát trưởng kinh tởm nhìn thằng ăn cắp người nông nặc mùi súc vật chết:

- Thằng kia, mày không biết xấu hổ à? Khoẻ như con lừa ấy! Giá đi làm ăn gì có phải hơn không!...

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng đầu lên:

- Thế còn những kẻ khác làm nghề gì? - nó nói.

- Câm ngay!

Viên cảnh sát trưởng hỏi người phụ nữ trẻ:

- Hanüm Ephendi, trong ví của bà có những gì?

- Tiền, sáp môi, chiếc gương, hộp phấn...

- Có bao nhiêu tiền?

Người phụ nữ nín lặng. Viên cảnh sát trưởng thò tay định cầm chiếc ví nằm trên bàn, nhưng người phụ nữ ngăn lại:

- Xin ông đừng mở ra! Trong ví tôi có... thôi, ông để tôi mở lấy.

Song viên cảnh sát trưởng đã cầm lấy chiếc ví và dốc ra mọi thứ bên trong: hộp sáp môi, chiếc gương, hộp phấn, ít tiền lẻ và... 200 đồng đôla.

- Bà lấy tiền đôla này ở đâu ra? - viên cảnh sát trưởng hỏi.

- Tôi không thừa kiện gì người này cả - người phụ nữ chỉ tay vào tên ăn cắp nói vội - Tôi chỉ yêu cầu cho tôi xin lại chiếc ví, tôi về!

- Tôi đang hỏi về số đôla này.

- Lạy Trời, mà thôi, tôi cũng chẳng cần chiếc ví nữa. Cứ để lại chỗ các ông cũng được. Tôi đi về đây.

- Bà không về được! Bà lấy đôla ở đâu ra?

Người phụ nữ cúi mặt xuống:

- Madam Eleni mới đưa cho tôi sáng nay.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên ngó viên cảnh sát trưởng và cười khẩy.

- Thế Madam Eleni này ở đâu?

Người phụ nữ thì thầm tiết lộ địa chỉ.

Thế là cảnh sát trưởng cảnh binh, thằng kẻ cắp và người phụ nữ lên xe hơi của sở cảnh sát đi đến nhà madam Eleni. Ngay trong

gian phòng đầu tiên họ chạm trán phải một cặp đang ở trong tư thế không lấy gì làm tao nhã cho lắm. Trong khắp sáu căn buồng, viên cảnh sát trưởng bước chân vào bất kỳ chỗ nào cũng đều thấy những cặp như vậy cả.

Cảnh sát trưởng xông tới madam Eleni:

- A, chính mụ là chủ nhà chứa. Chúng ta đã hoài công tìm kiếm mụ Eleni suốt sáu tháng nay đây?! Mụ lấy đâu ra số tiền đôla này?

- Có một khách chơi là Rida trả cho tôi.

Những người đàn ông vừa bị bắt gặp trong cảnh bậy bạ ấy được thả ra, vì họ là đàn ông. Còn đàn bà thì vì không phải là đàn ông nên bị đưa đến nhà thương ở Ahurcapur để khám bệnh. Sau đó viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ xinh đẹp và madam Eleni lại đi xe hơi của sở cảnh sát đến nhà Rida. Tại nhà Rida, trên tầng thứ bảy, đang tiến hành xây dựng.

- Các người làm gì ở đây?

- Có gì đâu!

- Có gì đâu à?! Thế công nhân với những người coi việc này là cái gì? Nghĩa là các người đã xây nhà phạm pháp!

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và lại cười khẩy. Sau khi đã lập biên bản về việc xây dựng bất hợp pháp, cảnh sát trưởng hỏi Rida:

- Anh lấy số đôla này ở đâu?

- Ali đưa cho tôi.

Cảnh sát trưởng gọi đây nói đến cục an ninh xin một xe vận tải kín mít. Tất cả số hành khách cũ và Rida lên xe. Họ đến nhà Ali.

Cảnh sát trưởng hỏi Ali:

- Ông có đưa số tiền đôla này cho Rida không?

- Có!

- Sao ông lại đưa cho hắn?

- Ông ta bán sắt làm nhà cho tôi.

Cảnh sát trưởng quay lại Rida:

- Sắt làm nhà? Thế anh có giấy phép không?

Không à? Thế đấy!... Nghĩa là anh lại còn đầu cơ cả sắt nữa!

Sau đó hắn lại hỏi Ali:

- Anh lấy tiền đôla này ở đâu?...

- Tôi được bạc đem qua ở nhà Huxây.

Thằng ăn cắp vẫn luôn luôn cúi đầu xuống lại ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Người cảnh binh, viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ khả ái, Rida và Ali ngồi lên xe vận tải đến nhà Huxây.

Trên những bàn trải dạ xanh có 10000 đồng, những quân súc sắc và cỗ bài. Sau khi những con bạc đã được đưa đến công tố viên, cảnh sát trưởng hỏi Huxây:

- Anh lấy đâu ra tiền đôla này?

- Chiếc tàu Ghemisgosêk sang Mỹ mới quay về. Nuri đưa cho tôi. Anh ta làm thợ máy ở đấy.

Các hành khách cũ và Huxây lên xe vận tải đi đến nhà người thợ máy Nuri. Trong nhà tay thợ máy Nuri này còn tìm thấy 10 cân thuốc phiện trắng nguyên chất. Nuri thú nhận là đã nhận tiền đôla của Ixan. Ixan tức thì bị bắt quả tang đang phạm tội ở toà biệt thự trên đồi Bôcpho. Ở đây hắn sản xuất thuốc phiện trắng.

- Anh lấy tiền đôla của ai?

- Của Rêsan.

- Rêsan là ai?

- Hắn buôn lậu quần áo lót phụ nữ bằng nylông từ Bâyrút đưa về.

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Tất cả lại lên xe vận tải, bây giờ thì đến nhà Rêsan.

Rêsan nói đã cầm đôla của mẹ Nêvin buôn quần áo lót nylông và áo tắm chun.

Song mẹ này không có nhà. Mẹ vẫn ở Pari hay La Mã như thường lệ.

Viên cảnh binh nói:

- Lạy Chúa, cũng may mà không có mụ ta ở nhà; trong xe cũng không còn chỗ nào trống nữa rồi.

Thằng kẻ cắp ngẩng đầu lên nhìn cảnh sát trưởng và cười khẩy.

Viên cảnh sát trưởng quát:

- Này, thằng bợm kia! Không việc gì mà mày cứ phải cười khẩy mãi thế! Rõ ràng là trong bọn này thì mày vẫn còn là kẻ nhẹ tội nhất!

Thằng bợm bị xử tội ăn cắp và ngồi tù ba tháng.

Bây giờ nó làm ăn lương thiện rồi. Và thấy bóng chiếc ví đầm đầu là nó tránh cho xa như tránh bệnh hủi vậy.

10. NẾU TÔI LÀ ĐÀN BÀ

Xêliamét vào làm gác cổng cho một xưởng dệt kim. Hàng tháng hắn được lĩnh tám mươi đồng. Với tám mươi đồng ấy thì đến một phần tư con người cũng không sống nổi, chứ đừng nói đến một người. Nhưng hắn hy vọng ở sự cần mẫn của hắn. Cuối cùng rồi thế nào ông chủ cũng sẽ đánh giá đúng được tinh thần cố gắng của hắn mà tăng lương. Chức gác cổng đối với hắn thật quả là thấp kém, nhưng biết làm thế nào? Thời buổi này, có biết bao nhiêu người đi gác cổng cho những kẻ còn không đáng mặt làm nghề gác cổng nữa kia. Chủ nhà và người gác cổng đã thế chỗ cho nhau.

Hắn làm ngày làm đêm, không quản công tiếc sức để hòng tiền lương được thêm đồng nào hay đồng nấy. Ôi, nếu như hắn có thể trở thành người gác đêm!... Người gác đêm ở xưởng này được lĩnh những hai trăm đồng một tháng. Mà công việc lại yên tĩnh hơn nhiều. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia, lão chủ gọi hắn vào, bảo:

- Ta rất hài lòng vì anh.

- Đa tạ ông.

Lão chủ hỏi:

- Anh có vợ rồi chứ?

Như thể bị vạch tội, hắn sượng sùng đáp:

- Dạ vâng!

Và để được yên lòng sau khi đã thú nhận hết tội lỗi của mình, hắn cúi đầu xuống nói tiếp:

- Bẩm ông chủ, con còn hai đứa con nữa ạ.

Lão chủ vừa ra chiều thông cảm, vừa làm hắn hổ thẹn:

- Ái chà chà! Thế anh làm sao mà sống được?

- Dạ, bẩm ông chủ, chật vật lắm ạ.

- Ta làm ơn cho anh điều này nhé. Anh có thể vừa gác cổng, vừa canh đêm được không?

- Được lắm, bẩm ông chủ.

- Kể ra thì anh cũng chỉ phải đứng ở cửa có sáu giờ. Cộng thêm với tám giờ gác đêm nữa, vị chi là mười bốn giờ. Anh hãy còn những mười giờ tự do nữa. Bằng lòng không?

- Xin đa tạ ông chủ.

- Ta sẽ tăng thêm cho anh ba mươi đồng về công việc gác đêm nữa.

- Dạ, xin đa tạ ông chủ.

Người gác đêm vẫn lĩnh hai trăm đồng một tháng lập tức bị đuổi vì tội ngủ quá say và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta thế chân vào đấy. Ban ngày đứng canh cửa, còn ban đêm, đeo chiếc đồng hồ kiểm tra trên cổ hắn đi canh gác xưởng. Tiền lương của hắn bây giờ được một trăm mười đồng.

Hắn vốn là người chăm chỉ và cẩn thận. Hắn nghĩ: cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải đồ ngốc, nhất định lão sẽ nhận thấy sự cố gắng của người làm và tất nhiên sẽ lại làm ơn cho hắn lần nữa. Chẳng hạn, lão sẽ giao cho hắn làm thư ký xưởng thì hay biết mấy! Thư ký được lĩnh những 300 đồng một tháng!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một hôm lão chủ gọi anh chàng gác cổng vào:

- Ta rất hài lòng về anh nên lại muốn làm ơn thêm cho anh một lần nữa. Ban đêm thực ra thì anh cũng không đến nỗi bận lắm. Anh có ưng làm công việc giấy tờ văn phòng không? Ta sẽ trả thêm cho anh sáu mươi đồng nữa.

Người gác cổng suy tính. Nếu vậy thì hắn sẽ được lĩnh một trăm bảy mươi đồng...

- Cầu trời phù hộ cho ông, bẩm ông chủ - hắn trả lời.

Viên thư ký xưởng vẫn lĩnh ba trăm đồng một tháng lập tức bị đuổi về tội thường để cho những ý nghĩ vẩn vơ, cà phê và thuốc lá choán hết giờ làm việc của mình, và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta vào thế chân. Giờ đây, ban ngày đứng canh cửa, đêm đến lúc canh xưởng, hắn lòi máy chữ ra đánh các giấy tờ.

Hắn làm việc đổ mồ hôi hột. Cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải là kẻ ngu đần. Sớm muộn lão cũng sẽ phải nhận thấy mọi cố gắng của hắn và tất nhiên là sẽ thưởng công. Lão kế toán của

xưởng lĩnh những bốn trăm đồng một tháng. Chà, nếu như có thể làm kiêm cả chân kế toán nữa!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định phải đạt được. Một ngày kia lão chủ lại gọi hấn vào:

- Tôi hiểu rằng ở thời buổi, chúng ta thì một trăm bảy mươi đồng chưa thấm vào đâu - lão nói - nên tôi muốn tăng lương cho anh.

- Xin đa tạ ông chủ ạ.

- Anh hấn là còn thì giờ rồi. Ngồi không ở nhà làm gì, anh nên nhận làm thêm việc tính toán sổ sách cho xưởng còn hơn.

- Dạ vâng, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, tôi tăng thêm cho anh bốn năm đồng nữa.

Viên kế toán của xưởng vẫn lĩnh 400 đồng một tháng lập tức bị đuổi về tội cứ nhăm trử thành cộng, nhăm chia thành nhân.

Bây giờ anh chàng gác cổng của chúng ta được lĩnh 215 đồng một tháng. Ban ngày hấn đứng canh cửa sáu giờ, ban đêm tám giờ gác xưởng và đồng thời đánh máy, còn khi về nhà thì lại tính toán.

Hấn làm việc thật nhiều, cần mẫn, cố làm cho nhiều hơn mức người ta đòi hỏi ở hấn. Giờ này hấn lại mơ tưởng đến chức thủ kho. Thủ kho được lĩnh những 450 đồng một tháng!

Nếu như con người hết lòng mong muốn điều gì, điều đó nhất định phải đạt được. Lão chủ lại gọi hấn vào:

- Tôi lại muốn làm ơn cho anh lần nữa. Anh nghĩ sao, nếu tôi mời anh nhận chức thủ kho?

- Được như vậy con rất lấy làm mãn nguyện, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, lương anh sẽ được tăng thêm ba năm đồng. Anh đi mà nhận kho!

Viên thủ kho, một con người lơ đãng - đã chở nhăm về nhà đôi thứ hàng mà đáng lẽ anh ta phải chở về kho, lập tức bị đuổi, và anh chàng gác cổng của chúng ta bắt đầu làm phận sự của mình.

Hấn làm ngày làm đêm không quản sức, không tiếc thì giờ gì hết. Lão chủ chẳng phải con lừa, cuối cùng thế nào lão cũng đánh giá đúng mực sự hy sinh ấy. Và quả nhiên... Lão chủ gọi anh vào:

- Cám ơn anh, tôi rất hài lòng về anh. Người làm việc tốt thì ai cũng biết đến! Các công việc khác thì anh vẫn cứ giữ nguyên, riêng việc gác cổng thật không xứng đáng với anh nữa. Và từ nay tôi bổ nhiệm anh làm quản đốc phân xưởng.

Làm quản đốc? Hẳn đam ngơ ngẩn cả người! Lâu nay hẳn vẫn nhầm nhe cái chân quản đốc. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Và thế là hẳn đã được làm quản đốc.

- Tôi thêm lương cho anh tám mươi đồng - lão chủ nói.

Kiểm làm quản đốc nên lương hẳn được thêm 90 đồng, song vì thôi gác cổng lại mất 80 đồng, vậy cả thảy giờ đây hẳn lĩnh 260 đồng một tháng.

Viên quản đốc cũ vẫn lĩnh 500 đồng lập tức bị đuổi vì tội tán tỉnh cô thư ký của ông chủ.

Trong phân xưởng có bốn mươi công nhân, hai thợ cả và hai mươi chiếc máy. Làm công nhân thì hẳn chẳng màng, vì hẳn có biết nghề ngỗng gì đâu, mà làm thợ cả thì lại càng không nổi. Hẳn cũng không thể thay cho máy móc được... mà trong văn phòng thì ngoài hẳn, chỉ còn có cô thư ký đánh máy nữa thôi.

Lúc rảnh việc, hẳn tán chuyện với cô thư ký, khen ngợi lão chủ.

- Cầu trời phù hộ cho ông chủ, một con người quý hoá quá. Tôi vào làm gác cổng cho xưởng được 80 đồng một tháng. Ông chủ cho làm thêm chân gác đêm, thế là tôi được 110 đồng. Sau đó, ông còn cho tôi làm thư ký! Lương tôi tăng lên đến 170 đồng. Sau ông lại tin cậy giao cho làm kế toán và trả tất cả 215 đồng. Rồi ông giao cho cả việc giữ kho, tôi được 250 đồng. Và bây giờ thì không kể mọi khoản tiền trên, tôi còn làm quản đốc. Và lương của tôi những 260 đồng!

Cô thư ký cũng khen ngợi ông chủ:

- Thoạt tiên, tôi vào làm chân quét dọn ở đây được 40 đồng. Sau đó tôi nhận thêm việc dọn dẹp, giặt giũ ở nhà ông chủ và được tất cả 60 đồng. Rồi tôi lại kiêm cả làm thư ký đánh máy. Lương tôi tăng lên đến 80 đồng. Sau tôi làm thêm việc nấu nướng và giúp đỡ việc nội trợ cho ông chủ, ông ta bèn tăng cho tôi lên 100 đồng. Rồi sau nữa... sau nữa anh biết đấy, tôi đã trở thành người có quan hệ

thế nào với ông chủ. Và lương tôi được tăng thêm 15 đồng. Bây giờ tôi được lĩnh 115 đồng!

Hắn bảo cô thư ký:

- Cô làm việc nhiều như thế chắc mệt lắm đấy!

Cô thư ký đáp lại là hắn nói rất có lý và cũng hỏi lại hắn:

- Thế công việc anh làm không nhiều à? Lương anh như vậy không ít hay sao? Hay là anh không muốn được tăng lương nữa?

Hắn nhìn cô thư ký. Hắn nhớ ra rằng trong văn phòng không còn ai ngoài hắn và cô thư ký nữa. Hắn nghĩ đến đồng công việc của cô ta.

- Không, không - hắn nói - Tôi không còn muốn một khoản nào thêm nữa. Cám ơn cô. Nhưng nếu như tôi là đàn bà thì sao? Thì hắn ông chủ sẽ đuổi cả cô và tăng lương cho tôi thêm 20 đồng... Không, không!... Như thế này tôi đã toại nguyện... vâng, nhưng... nếu tôi là đàn bà!

11. XIN MỜI BÁC CỬ ĐẾN CHƠI...

Một ông văn sĩ rất có tiếng nọ vừa kỷ niệm ngày sinh thứ 60 của mình xong, ấy thế mà không hiểu tại sao lắm độc giả cứ khăng khăng cãi là ông phải nhiều tuổi hơn thế nhiều. Hay có chuyện lạ đời như vậy có lẽ là vì những cái nổi tiếng nói chung dễ được người ta gán thêm cho tuổi tác, để tăng thêm phần danh giá, mà cũng có thể là vì chính bản thân sự vinh quanh làm cho người ta già đi, vì nó luyện cho người ta phải biết sống dựa vào chút tiếng tăm còn dư lại của ngày xưa.

Quả thật, không hiểu tại sao người ta cứ hay nghĩ là các văn sĩ nổi tiếng thì không những phải già hơn, mà còn phải giàu có hơn cái thực tế của họ nhiều. Chứ lại không à! Tiếng tăm lừng lẫy như thế mà bảo không giàu thì ai mà tin được! Cứ gọi là trong nhà phải có một hòm vàng, phải không còn thiếu thứ gì nữa! Đồ đạc thì chả phải nói, tất nhiên là phải toàn sập gụ tủ chè rồi!

Vậy thì ông văn sĩ mà chúng ta vừa nói bị người ta cho rằng già hơn tuổi là cũng đúng thôi. Bởi lẽ là giống như tất cả những người trải đời, trông ông sớm già và sớm có một vẻ gì tiêu tụy, hom hem. Còn chuyện bảo ông giàu, thì tất nhiên cũng không phải không có lý. Thì cứ xem ngay cách ăn mặc của ông thì biết, chả lúc nào là không nuốt nà chải chuốt. Tủ quần áo của ông tuy chưa đến mức chật ních, nhưng lúc nào cũng treo dăm sáu bộ, may cách đây tuy đã chục năm, nhưng bộ nào bộ nấy trông hầy còn mới nguyên. Mà bộ nào ông mặc trông cũng nên lắm! Hai nữa, tuy có lúc trong túi chỉ vền vền còn có chục bạc, nhưng ông ăn tiêu vẫn rộng rãi và sang lắm, nên người ta cứ ngỡ ông phải có đến chục nghìn. ấy thế nhưng thực ra thì ông rất túng, và túng đã lâu rồi. Có cái là ông hết sức giấu không để ai biết chuyện đó mà thôi.

Bởi đã đến lúc tiếng tăm của ông không còn đem lại cho ông nhiều tiền bạc nữa. Không biết vì thị hiếu bây giờ đã thay đổi, hay vì một nguyên nhân gì khác, nhưng ách của ông người ta không in nữa. Đến các báo cũng không tờ nào buồn đặt ông viết bài. Các nhà xuất bản cũng chả nhà nào hỏi han gì đến ông. Thử hỏi thế thì

ông, một người chỉ biết sống bằng ngòi bút, và suốt đời hy sinh cho sự nghiệp văn chương còn biết làm gì nữa?

Nhưng ông lại cứ tưởng rằng tiếng tăm của ông hãy còn lừng lẫy lắm. Hay ông tưởng nhầm? Nếu tưởng nhầm, thì tại sao độc giả vẫn nhớ đến ông, khi đi đường ta vẫn chào hỏi ông và lúc chuyện trò người ta vẫn nhắc đến tên ông?...

Trước đây, có một thời gian ông làm cho các báo. Nhưng khổ nỗi là các ông bạn làm báo quen biết hồi xưa nay chẳng còn ai. Giá như họ vẫn còn làm ở các toà soạn thì hẳn ông đã đến gặp để xin việc rồi. Còn những đồng nghiệp mới thì ông lại không quen, tuy rằng nếu có đến gặp thì chắc họ vẫn biết ông, vì ông là một văn sĩ nổi tiếng, và vẫn tiếp đãi ông một cách niềm nở, thậm chí vẫn thưa gửi với ông một cách kính cẩn nữa là khác.

Nhớ lại hồi xưa, đến tờ báo nào, ông cũng được người ta đón tiếp thật là niềm nở, và ngược lại ông cũng hết sức vui vẻ thân mật với họ, vì thế họ lại càng mến ông và đặt ông viết lúc thì một bài báo, lúc thì một bài dịch, lúc thì một bài châm biếm.

Sáng hôm nay, ông ăn mặc cẩn thận hơn mọi ngày: ông quyết định đến thăm tờ báo mà ngày xưa ông thường lai tới và đã có lần đăng truyện của ông. Khi bước đến cửa toà soạn, cái cửa mà mọi khi ông vẫn quen ra vào tự do, ông bị người gác cửa giữ lại:

- Ông hỏi ai?

Ông trả lời là muốn gặp ông chủ bút.

- Ông tên là gì để tôi vào thưa?

Ông xưng tên. Người gác cổng chừng cũng biết tiếng ông, nên khi nghe ông xưng danh, y bông sốt sáng đứng dậy.

- Xin ông chờ cho một phút!

Nói đoạn y gọi dây nói báo cho viên chủ bút biết rồi bảo:

- Xin mời ông vào.

Nhà văn bước vào buồng ông chủ bút. Khách và chủ chưa quen biết nhau mấy, nhưng chủ đã nhanh nhẹn đứng lên đón, lễ phép bắt tay, rồi niềm nở kéo ghế mời khách ngồi. Sau đó, lại ân cần hỏi khách quý muốn dùng gì.

- Xin ông một tách cà phê vừa ngọt thôi ạ!

Bây giờ chắc thế nào viên chủ bút cũng sắp hỏi: "Ngài có mang gì đến cho chúng tôi không ạ?" à mà không, cứ xem cái dáng điệu quá lễ phép của ông ta như thế thì chưa chắc ông ta đã dám hỏi thẳng câu ấy, mà phải hỏi một câu gì khác, đại khái như "Ngài có điều gì cần dạy không ạ?" kia! Không biết nên trả lời ông ta thế nào đây? Chả lẽ lại nói thẳng là mình đến xin việc? Vì thế, để tránh trước câu hỏi ấy, nhà văn ta mới vào đề bằng câu:

- Tôi rất thích những bài báo của ông viết, nhất là cái bút pháp độc đáo của ông.

- Dạ, ngài quá khen!

- Không hôm nào tôi bỏ được các bài xã luận của ông.

- Dạ, cảm ơn ngài đã quan tâm...

- Hôm nay nhân tiện đi ngang qua đây tôi muốn rẽ vào thăm...

- Dạ, thật là quý hoá quá!...

- À mà tôi không làm phiền gì ông đấy chứ?...

- Ấy chết, sao ngài lại nói thế ạ! Được ngài đến thăm thật là hân hạnh cho chúng tôi...

Nhưng rồi cà phê đã cạn và những câu trao đổi xã giao cũng đã hết. Biết nói gì nữa đây?

Viên chủ bút chắc sắp phải hỏi về mục đích cuộc viếng thăm của ông, vì đã lâu nhà văn không đến thăm tòa báo, mà hôm nay bỗng lại đến... Tất nhiên lúc đó ông sẽ nói rõ mục đích ông đến thăm và viên chủ bút chắc sẽ hỏi: "Ngài có cuốn tiểu thuyết nào viết xong rồi không ạ? Giá ngài cho phép bảo chúng tôi được đăng thì thật là hân hạnh quá..." Và ông sẽ bảo: "Rất tiếc là tôi không đem theo cuốn nào. Nhưng hiện nay tôi đang viết hai cuốn tiểu thuyết và một cuốn sắp viết xong..."

Khốn nỗi câu chuyện cứ loanh quanh mãi mà vẫn không chịu vào đề. Nhà văn đành phải hỏi lái sang chuyện khác:

- Các ông làm chính trị, chắc phải theo dõi tất cả các sự kiện. Vậy các ông có ý kiến thế nào về bài diễn văn gần đây của ngài thủ tướng?

Hỏi xong câu ấy nhà văn mới thấy ân hận, vì khi viên chủ bút trả lời, ông có nghe và có hiểu gì đâu.

Câu chuyện vẫn rôm rả, nhưng viên chủ bút vẫn chẳng hề ngỏ ý nhờ ông viết cho cái gì: tiểu thuyết, báo hay truyện ngắn...

- Thôi xin phép ông, kéo làm ông mất thời gian.

- Ấy chết, ngài cứ nói thế!... Máy khi chúng tôi hân hạnh được ngài đến chơi... lúc nào có dịp, xin mời ngài cứ đến ạ!

Vừa xuống cầu thang, nhà văn vừa nghĩ: Không hiểu câu ông ta nói: Xin ngài cứ đến chúng tôi rất hân hạnh" là có ý gì? Chỉ là một câu nói xã giao hay là một lời mời thành thực? Có thể, lần này ông ta chưa dám đề nghị mình viết cho cái gì, chỉ vì sợ hơi đường đột chăng? Nếu vậy lần sau đến, chắc thế nào ông ta cũng phải mời mình viết cho một bài báo... Mà cũng có thể quả thật hôm nay ông ta chưa có việc gì cần nhờ đến mình...

Nhà văn nổi tiếng nghĩ vậy rồi đi đến tờ báo khác. Ông quyết định phải gặp viên giám đốc tờ báo này, vì hồi xưa ông có quen biết cố thân sinh ra ông ta. Lúc đầu, ông có thể gọi chuyện về bố ông ta, tỏ ý thương tiếc ông cụ, rồi dần dần sẽ lái sang chuyện làm ăn.

- Ông cần gặp ai? - người gác cổng hỏi.

Ông trả lời là muốn gặp ông giám đốc. Nhưng người ta cho ông biết ông giám đốc đi Châu Âu mất rồi. Đã định quay về, nhưng ra đến cửa, đứng tần ngần một lúc, nghĩ thế nào ông lại quay lại bảo người gác cửa:

- Nếu vậy bác cho tôi gặp ông phụ trách mục văn nghệ.

- Ông cho tôi biết tên để tôi vào báo.

Ông xưng tên và người ta cho ông vào.

Câu chuyện giữa ông và ông phụ trách mục văn nghệ mở đầu cũng na ná như câu chuyện giữa ông với viên chủ bút tờ báo trước. Có điều lần này ông phải tìm cách nói khéo ngay cho chủ nhân biết là ông sẵn sàng viết một cái gì đó, thậm chí ông còn nói thẳng là từ lâu ông vẫn viết truyện ngắn cho các báo. Đoạn ông nói thêm:

- Chỉ tiếc là có lẽ ông không còn nhớ cái hồi đó...

- Ô, sao bác lại nói thế! Tôi nhớ lắm chứ! Truyện nào của bác tôi cũng đều đọc cả. Bác viết truyện hay lắm, quên thế nào được.

- Các nhà văn trẻ bây giờ kể ra cũng có viết - nhà văn lại nói tiếp - nhưng... không biết diễn đạt thế nào cho đúng... chứ thật ra

thì truyện của họ chưa thể gọi là truyện được. Vì viết được một truyện hay có phải dễ đâu!

- Vâng, tất nhiên rồi, bác bảo bây giờ tìm đâu ra những người viết hay như hồi các bác được!

"Thì hẳn đang ngồi lù lù trước mặt anh đây mà anh mù hay sao!" Nhà văn suýt buột mồm kêu lên như vậy, nhưng may lại kìm được.

Khi chia tay, viên phụ trách mục văn nghệ cũng lại bảo:

- Xin mời bác có dịp cứ ghé lại chơi. Chúng tôi thật lấy làm hân hạnh.

Suốt một tuần liền, nhà văn cứ đi hết toà báo này đến toà báo khác, nói chuyện với đủ mọi người, từ giám đốc đến chủ bút, thư ký... Lúc thì nói về các bài xã luận, lúc thì bàn về tiểu thuyết. Nhưng lần nào cũng vậy, ông đều được người ta trả lời bằng một câu giống nhau "Xin mời bác cứ đến, chúng tôi rất hân hạnh". Có vài toà soạn ông đến hàng hai, ba lần, nhưng chẳng lần nào có ai thuê ông viết lấy một chữ, hay đề nghị ông làm cho việc gì. Có lẽ họ không dám nói với ông vì sợ thiếu tế nhị chăng? Nhưng cũng có thể họ cho rằng một nhà văn tên tuổi như ông thì chắc phải sống ung dung lắm rồi, việc gì còn phải làm việc nữa.

Thế cho nên ông mới phải nói thẳng với họ rằng ông cần việc làm, hay thậm chí một chân gì trong toà soạn cũng được. Kinh nghiệm lâu năm cho ông biết rằng những chức vụ như trưởng ban, biên tập viên, bình luận viên, hay tầm thường như một phóng viên thôi, cũng chả đời nào họ dành cho ông cả. Với lại, ông cũng chả màng đến các chức ấy. Ông sẵn sàng làm bất cứ việc gì, miễn là có miếng ăn là được rồi.

Ông đi hết toà soạn này đến toà soạn khác. Nhưng cái sách mời chào quá trịnh trọng của những người đón tiếp ông, những câu "Dạ, thưa bác" quá lễ độ của họ khiến ông đâm lúng túng, không dám thú nhận cái cảnh nghèo túng của mình. Đã có lần ông tìm cách nói thẳng với họ rằng cứ ngồi nhà mãi không có việc gì làm thì cũng buồn, rằng tuy thế ông cũng chưa phải già đến mức không thể làm việc được nữa, không thể giúp ích gì cho mọi người được nữa, rằng ông đã chán ngấy cái cảnh ăn không ngồi rồi, rằng ông rất sung sướng nếu có bất cứ việc gì để làm.

Nhưng người ta thì bảo ông: "Dạ, bác cứ nói thế, chứ ở toà báo đâu có việc gì đáng cho bác làm... Bác bảo muốn làm bất cứ việc gì, nhưng cũng phải là việc quan trọng to tát chứ như các công việc ở toà soạn này thì đâu có đáng để bác bận tâm. Nói thế mong bác cũng bỏ quá cho..."

Rồi lúc tiễn ông ra về, người ta còn nói thêm: Dạ xin mời bác cứ đến chơi với chúng tôi, thế là hân hạnh lắm rồi ạ!"

Từ đó, ông quyết định không có quanh co úp mở gì nữa, mà cứ nói toạc ra là ông đang cần tiền và sẵn sàng làm cả chân sửa bài.

Nhưng người ta lại bảo:

- Ấy chết, sao lại thế ạ. Ngài mà lại phải đi làm cái việc sửa bài thì có hoạ là...

Nhưng nhà văn không chịu thua. Ông bảo nếu không có việc sửa bài, thì có thể cho ông bất cứ việc gì khác cũng được.

Người ta lại tưởng ông đùa và bảo:

- Dạ ngài cứ nói đùa vậy chứ ạ...

Đã thế, ông tự nhủ, phải nói thẳng hơn nữa! Đến một toà soạn khác, ông đã kể cho họ biết rằng đã 3 tháng nay ông không có tiền trả tiền nhà, rằng ông đang mắc nợ như chúa chổm, và bây giờ nếu có việc gì làm thì thật ông sung sướng biết mấy. Mà chả lẽ bao năm nay ông làm việc cho các báo mà bây giờ lại không xin được việc gì làm hay sao?

- Trời ơi, ngài có ý định giấu cột chúng tôi hay sao mà cứ nói những chuyện như thế ạ! Chả lẽ ngài lại muốn làm bất cứ việc gì thật hay sao?

Ông lại đến một toà soạn khác. Và lần này thì ông không còn giấu giếm chuyện gì nữa, mà bảo thẳng với họ rằng ông đang sống dở chết dở đây, rằng bao nhiêu quần áo ông đã phải bán hết, chỉ còn độc một bộ đang mặc trên người đây thôi. Thử hỏi thành thực đến mức ấy thì thôi chứ còn gì nữa? Cuối cùng, ông xin người ta cho ông làm cái việc sửa bài hay bất cứ công việc gì ban đêm cũng được.

- Ấy chết, ngài cứ dạy thế, chứ một nhà văn có tiếng như ngài mà phải đi làm những việc như thế thì còn ra làm sao ạ!

Lúc đầu, nghe người ta nói: "Ấy chết, ngài cứ dạy thế!" ông cũng cảm thấy hãnh diện, nhưng sau ông mới hiểu rằng người ta nói thế chẳng qua chỉ cốt để chối khéo ông mà thôi...

Thế nhưng ông vẫn cứ đi lạy lục hết toà soạn này đến toà soạn khác để xin việc. Để rồi lại được nghe những lời rất tử tế:

"Ấy chết... Xin mời ngài cứ đến chơi ạ. Thật là quý hoá!"

Khốn nỗi, chỉ nghe những lời tử tế suông thôi, người ta đâu có thể no bụng được!

12. NHỮNG ĐIỀU TRỞ TRÊU CỦA KỸ THUẬT

"International Hister Corporation" - một công ty lớn nhất ở Mỹ, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ đồ điện, máy móc, động cơ, tủ ướp lạnh, máy thu thanh, máy kéo, xe vận tải, soong đun có còi báo, tóm lại là tất cả những mặt hàng tối tân nhất của thế kỷ 20. Nhưng "International Hister Corporation" không phải chỉ hoạt động trong phạm vi như vậy là hết. Công ty đã ký hợp đồng xây dựng một kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatoli.

Nhưng mọi điều đó vẫn không ngăn trở đại diện công ty ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày ngày gửi các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwork. Các loại hàng hoá đưa vào Thổ Nhĩ Kỳ, kể từ dao cao râu chạy điện cho đến ô tô buýt và xe vận tải, chỉ qua một thời gian là hỏng, là không tài nào chữa được nữa. "International Hister Corporation" có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp năm châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng nhiều nhất vẫn là từ Thổ Nhĩ Kỳ. Để đáp lại các đơn khiếu nại ấy, việc kiểm tra những mặt hàng xuất sang Thổ đã được tăng cường, số lượng phụ tùng kèm theo cũng tăng lên nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi đến mãi.

Lúc này công ty bèn đặt vấn đề nghi ngờ các hãng cạnh tranh với mình đã mưu hại, mà cạnh tranh với công ty này là những hãng lớn: "Jo Chalmers Co" và "Truck company". Người của "International Hister Corporation" đã được đưa vào những hãng này để phá hoại. Thế là những đơn khiếu nại cũng lại gửi tới tập đến chỗ họ.

Sau khi ký hợp đồng về các công trình xây dựng, "International Hister Corporation" bèn bắt tay vào việc điều tra nguyên nhân thực sự đã gây ra những vụ khiếu nại. Người ta quyết định là viên tổng giám đốc công ty sẽ sang Thổ còn trưởng ban kỹ thuật là kỹ sư Harry Scott sẽ đảm nhiệm việc nghiên cứu các đơn khiếu nại nhận được các khách hàng. Ba xưởng đi Anatoli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng lều ở một thung lũng lớn, nơi định tiến hành các công trình thăm dò địa chất. Làng gần nhất

ở cách chỗ họ mười tám cây số. Sau khi sang Thổ được một hôm, mixtơ Harry Scott cũng hai kỹ sư, hai kỹ thuật viên và một phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời như sau:

- Các ông các bà có thể mang đến đây những thứ hàng của công ty "International Hister Corporation" bị hỏng. Chúng tôi sẽ chữa không lấy tiền. Những ông này sang đây chính là để làm việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và tay phiên dịch lại giải thích:

- Chả lẽ trong làng này không ai có máy kéo, máy liên hợp, radiô, máy khâu à?

- Có! Có! - những người nông dân kêu lên.

- Nếu các ông bà có đồ dùng của công ty này làm ra bị hỏng thì các kỹ sư đây sẽ chữa cho không mất tiền!

- Các ông xem giúp tôi cái radiô - một nông dân rụt rè nói .

Ông ta bảo con trai về lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng. Khi thằng con mang lại, các kỹ sư và kỹ thuật viên bắt đầu xem xét. Nhưng họ cố công tìm mãi mà vẫn không thấy nhãn hiệu chiếc máy thu thanh đâu cả: Nó đã bị xoá đi mất và trên vỏ máy đầy các hình vẽ và những dòng chữ vạch bằng dao nhíp. Trên mảnh vải thô cũng ở vỏ máy có gài những chữ cái bằng đồng làm thành chữ "mashallah", và bên cạnh đó không biết vì sao lại treo một hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp máy thò ra những cái đinh, trong số đinh có ba cái bị bẻ cong. Giữa các bộ phận trong máy có buộc các dây thừng và dây gai thậm chí cả những giẻ rách màu sắc sỗ nữa.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngơ ngẩn nhìn nhau. Harry Scott hỏi người phiên dịch:

- Đây là cái gì?

Phiên dịch hỏi những người nông dân:

- Họ hỏi đây là cái gì?

- Lão ta mù hay sao? Radiô chứ còn cái gì nữa! - tức thì có tiếng trả lời.

Harry Scott trợn ngược mắt lên vì ngạc nhiên:

- Đây là máy thu thanh? - lão hỏi lại - Chắc là hàng sản xuất ở địa phương. Máy đã chạy bao giờ chưa?

- Chạy rồi chứ - người nông dân đáp - chúng tôi đã nghe được mấy tuần lễ.

- Thế cái đỉnh to tướng này để làm gì? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

- Chỗ núm vặn bị gãy mất, tôi bèn lôi cái đỉnh ở chiếc gậy vẫn dùng để đuổi bò ra và cắm vào máy.

- Còn những sợi dây thép này? - Harry Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thông từ trong máy.

- Những dây cũ mảnh lắm, lúc chúng bị đứt tôi bèn cho những dây này vào.

Các kỹ sư và kỹ thuật viên lại ngắm nghía cái hộp nằm trước mặt họ lần nữa, những vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Ở đây họ đã trở nên bất lực, và do đó cảm thấy mình hết sức lúng túng.

- Tôi cũng có chiếc máy thu thanh như thế - một nông dân khác nói xen vào - Nhưng tôi đã tìm được cách trị nó. Chạy suốt một năm nay rồi.

Và người nông dân bắt đầu biểu diễn cách "trị" của mình. Ông ta nối những dây thép và các dây rợ lòng thông vào các bộ phận máy, vặn cái đỉnh thay cho tay vặn và... đèn cháy lên. Nhưng chiếc máy thu thanh vẫn yên lặng. Người nông dân bèn đập vào vỏ máy lần và bằng tiếng nhạc tự nhiên từ trong máy bật ra. Những người kỹ sư ngơ ngác kinh ngạc. Mấy phút sau chiếc máy lại nín bật. Người nông dân bèn nhấc bổng nó lên và lắc mạnh. Chiếc radiô bắt đầu chạy nhưng lại im ngay. Khi ấy, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và kỳ lạ chưa kìa! Kính trong các cửa sổ quán cà phê cũng phải rung lên vì tiếng hát.

- Chỉ có thế là nó mới hiểu được - người nông dân giải thích hành động của mình - Nếu thôi không chạy thì cứ mang nện xuống đất là lại kêu ngay!

Những người kỹ sư há hốc mồm vì kinh ngạc, kéo ra khỏi quán cà phê, lên xe hơi đi đến một thị trấn, nơi họ phải xem xét những máy móc hỏng mang nhãn hiệu "International Hister

Corporation" gồm hai ô tô buýt, một xe vận tải, một máy kéo và một xe du lịch. Đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn. Chiếc xe đậu ở một ngõ quặt chật hẹp. Từ cửa ô tô thò ra ống khói của một bếp lò bằng sắt. Làn khói nhện toả ra từ chiếc ống khói. Trên các cửa sổ có treo những rèm cửa bằng vải hoa sặc sỡ, chiếc kính hậu vỡ được thay bằng một tờ báo căng ra. một cánh cửa bằng gỗ dán và đeo trên hai chiếc nẹp da. một bánh xe không có lốp. Tại chỗ một bánh xe khác có chèn kích. Những cánh chén bùn bánh sau không có. Các đèn pha đều vỡ, lò sưởi điện giống như cục bột nhão rúm rỏ. Chỉ có con mắt thật tinh tường mới nhìn ra được màu sơn xanh ban đầu của chiếc xe dưới những vệt bẩn đủ màu sắc phủ bên trên. Số xe được viết bằng keo màu.

- Đây là cái gì? - Harry Scott sững sốt hỏi phiên dịch.

- Mắt ông không nhìn thấy à? Chả nhẽ ông ta chưa trông thấy chiếc xe hơi bao giờ hay sao? - có tiếng đáp lại.

Harry Scott và những người đi theo choáng váng vì kinh ngạc.

Những người dân trong thị trấn xúm lại quanh chiếc xe hơi. Con trai lão chủ khách sạn nói rõ thêm:

- Chúng tôi mua chiếc xe này nửa năm trước đây. Được 4 tháng thì hỏng mất! Thế là đành phải đem cho thuê làm chỗ ở vậy.

- Chiếc ô tô buýt của tôi cũng y như thế - có tiếng nói từ trong đám đông - nhưng tôi đã tìm được lối thoát: mọi ngày tôi chạy không quá 100 cây số! Nó dừng thì tôi lại sửa. Nói chung thì tôi đã biết cách điều khiển nó thế nào rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn, nhưng thùng chứa xăng bị chảy. Lỗ thủng được bít lại bằng nhựa cây. Người con trai lão chủ ngồi vào sau chiếc tay lái gãy.

- Nào, lạy đức Ala! - tay chủ ô tô buýt thốt ra, chạy lấy đà và đẩy mạnh chiếc xe hơi.

Động cơ bắt đầu nổ lạch bạch.

Những người kỹ sư tỏ vẻ ngỡ ngàng giang hai tay ra.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên máy kéo có treo những túm hanh, tôi, chiếc giày cũ, cái móng ngựa, những giải vải; trên mui xe ngổn ngang các túi và bọc chằng dây thừng.

Thật khó lòng tin nổi rằng đây là chiếc máy kéo! Vì thế nên những người kỹ sư lại đành chịu không hiểu nổi nó hỏng ở chỗ nào.

Thấy vậy, một người nông dân đứng dấy bèn lấy búa giáng mấy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

- Ông đã biết cách làm cho máy chạy rồi còn khiếu nại gì nữa? - Harry Scott hỏi.

- Cứ nện vào đầu thì ai mà chẳng phải làm! - chủ nhân máy kéo đáp.

Những người kỹ sư tiến lại chiếc xe ô tô buýt. Thùng xe được ghép bằng các khung cũ có lắp các bảng ghi những đoạn trích trong sách kinh thánh Côran. Trên chiếc gương dán tờ lời cầu nguyện "giúp cho thoát khỏi mọi tai hoạ"; các ghế đệm êm có trải chiếc chiếu giống như những chiếu trải trong quán cà phê. Trên thành xe kẻ các dòng chữ lớn: "lên đường bình an", "trở về mạnh giỏi", "Ala phù hộ cho tôi", "phượng hoàng của tôi!".

Những người kỹ sư không sao tin được rằng chiếc ô tô buýt, này đã làm ở Mỹ. Người ta đẩy chiếc ô tô buýt, lấy búa gõ, nhưng xe vẫn không chạy.

- Hượm tý đã! - người dân địa phương kêu lên.

Quay lưng lại mọi người, anh ta nháp nắp che máy lên và đái vào mô-tơ.

- Bây giờ thì thế nào cũng chạy, tôi đã hãm cho nó nóng lên một tý rồi.

Và động cơ bắt đầu nổ thật.

Ngay chiều hôm ấy, Harry Scott một nhọc trở về lều, đã viết một bức thư cho viên tổng giám đốc công ty "International Hister Corporation".

"Về phương diện kỹ thuật - ông ta báo tin - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác rất nhiều. Họ ngấm ngấm chế tạo tại các xưởng máy của họ những chiếc ô tô, máy thu thanh, máy kéo và xe vận tải theo các sơ đồ và bản vẽ bí mật. Họ che dấu toàn thế giới việc sản xuất của họ. Người Thổ, những kẻ có sức mạnh xưa nay ai cũng biết, đã dùng quả búa nện để trị máy kéo, dùng nước tiểu đối với ô tô buýt. Điều bí mật về kỹ thuật ấy còn cao hơn bí mật nguyên tử. Để khám phá ra bí mật đó đề nghị phái

ngay sang đây các đặc vụ chuyên về lãnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải làm như vậy."

13. NHỮNG NGƯỜI THÍCH ĐÙA

Cuộc đời thật là cay đắng. Cuộc đời thật là chông gai. Cuộc đời thật là... Tôi có hẳn ba quyển vở dày cộp chép toàn những câu triết lý về cuộc đời như thế. Tổng cộng khoảng gần mười sáu nghìn câu mà tôi cho là hay nhất.

Đời là bể khổ. Đời là bờ dốc đứng. Đời là một ghềnh thác. Đời là một cái sân khấu, vân vân...

Nhưng rồi ở trang cuối, tôi lại ghi mấy chữ: "Vậy thì đời là cái cóc khô gì?"

Ồ, thưa quý vị, đời cay đắng và chua xót lắm! Không tin, xin quý vị cứ nghe câu chuyện tôi kể đây rồi tự xét đoán xem tôi nói có đúng hay không.

Hồi ấy tôi không làm ăn gì cả. Chẳng phải vì tôi giàu có hay vì được thừa hưởng một gia tài kếch sù gì, mà chẳng qua vì tôi không sao tìm nổi việc làm. Đã hai ngày tôi sống chỉ bằng không khí và nước lã.

Một hôm, tôi đến ngồi trên một chiếc ghế đá vườn hoa để suy nghĩ về bản chất cuộc đời. Bên cạnh tôi, có một ông ngồi xem báo. Lúc ông ta nhét tờ báo vào trong túi, tôi hỏi:

- Ông có thể cho tôi ngó qua tờ báo một chút được không ạ?

Ông bạn ngồi cùng ghế đưa cho tôi tờ báo. Tôi vội lướt nhanh các mục rao vặt. Có một mâu tin khiến tôi thoáng hy vọng: "Cần tuyển người làm, bất kể đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ." Thế là không để lỡ một phút, tôi trả lại tờ báo cho chủ nhân, rồi ba chân bốn cẳng phóng ngay đến cái địa chỉ ghi trong mẫu rao vặt. Đó là một ngôi nhà năm tầng, nằm ngay giữa khu vực đông đúc nhất của thành phố. Sợ đến chậm, nên chẳng cần chờ thang máy, tôi cứ thế bước mấy bậc một lên thẳng tầng thứ năm. Cánh cửa treo biển số 18 đây rồi! Tôi thấy người ta bước vào đó, lần lượt từng người một. Người nào lúc vào trông mặt cũng đầy hy vọng. Nhưng khi bước ra thì trông ai cũng hầm hầm tức giận.

Để cho hơi thở đã trả lại bình thường, tôi mới tiến lại phía cửa:

- Tôi xem báo thấy nói ở đây...

Không đợi tôi nói hết câu, người gác cửa khoát tay ra hiệu cho tôi vào. Tôi bước vào một căn buồng có kê rất nhiều ghế băng và ghế bành. Đã có sáu người đàn bà và tám người đàn ông ngồi chờ ở đó. Còn năm người khác, trong đó có tôi, thì đứng.

- Công việc gì đấy hả ông? - Tôi hỏi người đứng cạnh. Người này cũng có số phận hẩm hiu như tôi. Ông ta đáp:

- Tôi cũng không biết. Chỉ thấy người ta gọi từng người một vào. Nhưng vào được độ mười phút, hay cùng lắm là nửa tiếng, thì thấy ai cũng chạy bỏ ra như ma đuổi, chửi ầm cả lên.

Đúng lúc đó cửa sịch mở và một người đàn ông mặt đỏ gay lao ra phòng chúng tôi, chửi rửa om sòm:

- Đồ đều, đồ khốn nạn!

- Đến lượt ai? - người gác cửa kêu to.

- Tôi ạ! - một phụ nữ còn trẻ, phấn son lòe loẹt nói, đoạn bước vào buồng trong. Tôi hỏi một người đang ngồi đợi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả ông?

- Chắc họ thử trình độ!

Thế là tôi hồi hải ôn lại trong trí nhớ tất cả những gì người ta dạy tôi ở trường học. Cứ dựa vào các dấu hiệu bên ngoài mà xét, thì đây là một cơ quan thương mại, như vậy ắt họ phải kiểm tra trình độ toán học. Tôi vội vàng nhẩm lại bảng cửu chương, rồi ôn lại cách tính phần trăm, tính hạ giá...

Bỗng cửa mở tung và người phụ nữ mang đồ trang sức rẻ tiền ban nãy bước ra, mặt đỏ như gấc:

- Quân khốn nạn, đồ vô lương tâm!

Chị ta kêu ầm lên và từ phía trong vọng ra một giọng cười đàn ông khả ố.

- Chẳng lẽ họ làm nhục chị ấy? - Tôi chột rùng mình.

- Không phải đâu! - người bên cạnh tôi đáp - Tôi chắc người ta ra một câu hỏi gì hóc búa quá và chị ta không trả lời được đấy thôi!

- Đến lượt ai nào? - người gác cửa lại kêu to. Lần này người vào là một anh thanh niên, chính cái anh chàng vừa nãy nói rằng chị phụ nữ không trả lời được câu hỏi. Trong lúc tôi đang loay hoat ôn lại cách tính phần trăm rắc rối, thì thấy anh ta đã lao vọt ra như một mũi tên, miệng gào lên:

- Mẹ kiếp! Thế mà cũng gọi là công việc!

- Anh chàng này hoá ra lại kém cả đàn bà! - người ngồi cạnh tôi nói với giọng chế giễu.

Lúc này sau lưng tôi đã có cả một dãy người. Người gác cửa vẫn tiếp tục gọi từng người một vào.

Tôi túm lấy áo ông ta, rụt rè hỏi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả bác?

- Sát hạch! - ông ta cười khẩy đáp.

Cứ mỗi lần thấy có người từ bên trong lao ra và lớn tiếng chửi rủa, là tôi lại thấy mừng thầm. Vì như thế tôi càng có nhiều hy vọng có công ăn việc làm. Nhưng mừng mà vẫn lo. Vì không biết công việc gì mà họ kiểm tra một cách kỳ lạ như vậy? Giá như chưa đến nỗi đói lắm, thì tôi đã nhổ toẹt vào công việc và bỏ đi quách cho rồi! Hàng người cứ tiến lên rất nhanh. Trước mặt tôi là một ông già xanh rớt như tàu lá. Ở trong phòng bước ra, ông ta mệt lả người, đến nỗi không còn sức mà chửi rủa nữa.

- Họ làm gì trong ấy thế hả bố? - tôi tò mò hỏi. Ông ta khoát tay bảo:

- Không phải hỏi. Cứ vào trong ấy khắc biết.

Người gác cửa hỏi to đến lượt ai? Tôi im lặng. Người xếp hàng sau tôi bảo:

- Đến lượt anh đấy!

- Ông vào trước đi. Tôi không vội lắm - tôi nói vậy, nhưng bị ông ta phản đối:

- Không được! Phải có thứ tự chứ! Tôi chưa đến lượt tôi không vào!

Đồ con lợn! Giá đây là xếp hàng đi xe điện hay xe buýt, thì có lẽ hẳn đã chả tử tế như vậy, mà huých bật tôi ra khỏi hàng từ lâu rồi!

- Mời ông cứ vào trước đi!

- Không, không! Anh phải vào trước chứ!

Người gác cổng huých vào lưng tôi đẩy vào. Tôi nghe thấy cửa đóng sập lại sau lưng.

- Ôi, lạy chúa! - tôi thầm khấn - Xin ngài che chở cho con. Nếu đúng là sát hạch hay kiểm tra gì thì xin ngài hãy giúp con vượt qua tất cả, để con có thể kiếm được việc làm.

Không hiểu vì đói hay vì sợ, tôi bỗng thấy mặt mày sa sầm.

Căn buồng mà tôi bước vào bày biện như một văn phòng. Những người ngồi ở đó đang cười ha hả. Trông người nào cũng to béo, bụng chảy sệ, cằm thì hai ngón. Thế thì làm gì mà không hay cười?

Tôi tiến lại gần một ông ngồi sau chiếc bàn lớn có mặt kính. Ông này chắc hẳn là chủ tịch hội đồng giám khảo.

- Anh có thích đùa không? - ông ta hỏi.

Tôi đưa mắt quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Có chừng 10 người tất cả. Nhưng không người nào ăn mặc tồi tàn và trông ốm đói như tôi. Vậy ắt hẳn họ phải là những người thích đùa. Vì thế tôi vội nở ngay một nụ cười đáp:

- Tất nhiên là thích chứ ạ! Chẳng nhẽ trên đời này lại có người không thích đùa hay sao!

- Tốt lắm. Thế nghĩa là anh rất thích đùa? - ông ta kéo dài giọng - Vậy thì anh hãy ngồi xuống chiếc ghế salông này!

Chân tôi lúc bấy giờ đã mỏi lắm, chỉ muốn khụy ngay xuống, nhưng vì sợ thất lễ nên tôi không dám ngồi.

- Dạ, thưa ngài, tôi đứng cũng được ạ.

- Không, không được! Anh vừa nói là thích đùa cơ mà! Thế thì cứ ngồi xuống!

Từ chối nữa e không tiện, tôi đành cảm ơn và rón rén ngồi xuống ghế.

- Không, ngồi vào đây, vào chiếc salông này cơ!

Tôi lại đứng dậy và ngồi sang chiếc salông.

- Thế, phải rồi! Tất cả những người mà anh thấy đang ngồi đây đều là những người rất thích đùa - viên chủ tịch giám khảo nói.

- Thưa ngài, thế thì hay quá! Gì chứ đùa thì tôi mê lắm ạ!

Thế là họ bắt đầu hỏi tôi đủ mọi chuyện. Tôi đáp lại họ bằng những câu ngắn gọn và lễ phép. Bỗng tôi cảm thấy cái ghế ngồi bắt đầu nóng lên, rồi mỗi lúc một nóng hơn. Tôi thấy mình như một cái hạt dẻ bị rang trên chảo nóng. Lạy thánh Ala!... Hay là tôi lên cơn sốt chẳng? Nhưng nếu sốt, thì cái nóng phải tập trung ở đầu, chứ không thể ở chỗ nào khác. Tôi bắt đầu nhăn nhó, oằn oại trên ghế. Thấy vậy mọi người phá lên cười. Thì họ là những người thích đùa mà lại, và điệu bộ tôi lúc ấy chắc phải tức cười lắm. Tôi cảm thấy như ngọn lửa đã cháy vào tận ruột gan nhưng nhìn thấy họ cười, tôi cũng bất đắc dĩ phải nở một nụ cười gượng gạo.

- Anh làm sao thế? Trong người khó chịu à? - họ hỏi tôi.

Nếu tôi trả lời là bị ồm, thì tất nhiên đời nào họ còn lấy tôi vào làm nữa. Vì thế tôi phải nói:

- Đâu có ạ! Tôi khỏe như trâu ấy chứ ạ!

- Thế tại sao anh cứ oằn oại thế?

Rồi họ lại nhìn tôi cười rũ ra.

- Xin lỗi, tôi bị bệnh rò hậu môn - tôi tìm cách nói dối như vậy - xin các ngài cho phép tôi được đứng!

Nói đoạn tôi đứng dậy, lau mồ hôi trán. Tôi đã toan hét to vào mặt họ: "Làm gì mà các ông cười rống lên như vậy?" nhưng chợt nhớ ra họ là những người thích đùa, nói thế chỉ tổ bị đuổi thẳng ra ngoài, nên tôi lại thôi.

Vị ngài sau bàn rung chuông gọi người gác cửa và bảo:

- Mang nước chè vào cho ông này!

Tôi nghe nói mà mát cả ruột. Như vậy là họ đã thích tôi. Nhưng cơn đói làm bụng tôi cồn cào. Chà, cái lũ giun chết tiệt ấy nó hành hạ tôi! Người gác cửa mang vào cho tôi một tách nước trà. Nhưng tôi chưa kịp thả hai miếng đường vào, thì nước trong cốc bỗng nhiên sủi bọt và trào ra ướt hết cả tay. Mọi người lại được một trận cười no bụng. Mà kể ra nhìn cái bộ dạng ngây độn của tôi lúc ấy thì ai mà nhịn cười cho được!

Một vị trong ban giám khảo cố nhin cười bảo tôi:

- Anh hãy mở cánh cửa kia ra. Ở trên cái bàn phía sau cửa ấy có một cái gậy. Anh hãy cầm cái gậy ấy lại đây!

Tôi làm theo lệnh của ông ta, nhưng không thấy cái gậy nào cả.

- Thưa ngài, trên bàn không có gì cả ạ! - tôi bối rối nói.

- À, đây rồi - người ta lại gọi tôi lại. Rồi viên giám khảo tiếp tục thẩm vấn tôi. Nhưng thật là tai hại, tôi bỗng lên cơn hắt xì hơi và không tài nào trả lời được. Đúng là hoạ vô đơn chí!

- Anh tên là gì?

- Tôi... hắt... hắt... hắt xì hơi! Tôi... tôi... tôi... hắt... hắt... xì. Tôi tên là... Ac... mét, xì hơi!

"Mình bị làm sao thế này?" Tôi lo lắng ướ hỏi. Lần đầu tiên trong suốt 40 năm, hy vọng có được việc làm vừa chột loé lên, thì ác hại thay, cái ghế ngồi bỗng nóng rực lên, rồi nước chè tràn ra khỏi cốc, rồi lại hắt xì hơi!

- Bốn... bốn... bốn... hắt xì... hơi. Bốn mươi... hắt... xì hơi... một...

Mọi người lại cười rộ lên. Cuối cùng, một vị trong ban giám khảo nói:

- Đằng kia có cái vòi nước kia kia! Anh ra rửa mặt đi!

Tôi ra rửa mặt và cảm thấy dễ chịu hơn, không hắt xì hơi nữa, nhưng không hiểu sao nước mắt bỗng chảy ràn rụa như suối. Hay là tại đói chăng? Tôi bắt đầu khóc nức nở như một thằng hề vậy. Thôi, thế là đi tong! Chưa hết hắt xì hơi đã lại bắt đầu chảy nước mắt thế này, thì còn ai người ta nhận vào làm nữa!

- Tại sao anh lại khóc?

- Ai? Tôi ấy ạ? Dạ, tôi cũng không biết tại sao nữa! Chắc tại tôi nhớ đến bà mẹ tôi đã mất...

Thế là mọi người lại lăn ra mà cười. Còn tôi thì cứ thút tha thút thít như đứa trẻ. một vị giám khảo khác lấy trong tủ ra một lọ nước hoa đưa cho tôi và bảo:

- Anh hít một tý nước hoa này cho nó dễ chịu!

Tôi nhỏ mấy giọt nước hoa vào lòng bàn tay rồi đưa lên mũi hít. Thứ nước hoa đúng là đặc biệt thật. Vừa hít vào đã thấy dễ chịu ngay. Nhưng... ơ kìa! Tôi lại bị làm sao nữa thế này? ắc... ắc. Chết cha rồi! Tôi lên cơn nấc! Thôi, lần này thì mới thật là hết nhé! Này... người ta sắp tống cổ tôi đi này!

- Trước đây anh làm nghề gì?

- Dạ... ắc... ắc! Trước đây... ắc! Tôi làm... ắc! Nghề đánh... ắc! Giầy... ắc!...

- Thôi, lạy chúa, xin anh đừng nói nữa! Anh hãy mở cái tủ này ra!

Tôi vừa mở cánh cửa tủ thì bỗng... ầm một cái như tiếng đại bác. Hết hồn, tôi ngã bệt ngay xuống đất. Thôi đến nước này thì còn hy vọng gì công việc nữa, tôi nghĩ thầm, không khéo mình còn phạm tội giết người nữa là đằng khác! Vì có khi họ bị vỡ bụng ra vì cười.

Bỗng tôi thấy một ông to béo thổi tung bụi ở bàn. Rồi một lát sau tôi cảm thấy ngứa không chịu được.

- Tại sao anh cứ phải gãi thế?

- Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao nữa ạ! Tôi mới tắm hôm qua...

Hay là tôi bị bọ mọt đốt chẳng? Nhưng nếu bọ đốt thì chỉ ngứa một chỗ thôi chứ! Đằng này khắp người tôi chỗ nào cũng ngứa ran.

- Trình độ văn hoá của anh thế nào? - một ông nhiều tuổi nhất trong ban giám khảo hỏi.

- Dạ, thưa, tôi đã tốt nghiệp khoa Văn ĐH Tổng hợp ạ!

Ông ta dí sát tai vào mặt tôi bảo:

- Anh nói to lên, tôi bị nặng tai.

Quả thật tôi thấy một lỗ tai của ông ta có đeo một cái ống nghe. Tôi hét to, trong khi vẫn ra sức gãi:

- Khoa Văn!

- Cái gì?

Tôi lại hét rõ to một lần nữa vào lỗ tai ông ta: "Khoa văn!" Thế là từ cái ống nghe ở lỗ tai ông ta có một tia nước bỗng bắn vọt

vào mặt tôi. Quá bất ngờ, tôi lại ngã phịch xuống sàn. Không biết đây là cái chỗ gì vậy nhỉ? Văn phòng quái gì mà lại thế! Hay là tôi rơi vào một cái hang quỷ sứ?

Xung quanh tôi, các vị giám khảo cứ ôm bụng lăn ra mà cười. Họ cười giật từng cơn như bị động kinh. Nhưng rồi cuối cùng, cơn cười cũng chấm dứt. Mọi người nghiêm trang đứng cả dậy.

- Khá lắm! - một ông trong ban giám khảo khen tôi - Anh đã chịu được tất cả các cuộc thí nghiệm. Chúng tôi đã thử đến 40 người, nhưng không ai chịu được đến phút cuối cùng. Thậm chí có người mới vừa sau thí nghiệm thứ một đã bỏ chạy.

- Thưa ngài, tôi chưa hiểu. Ngài bảo tôi chịu được những cuộc thí nghiệm gì cơ ạ?

- À, chả là thế này: ở Mỹ có một hãng chuyên sản xuất các thứ hàng đặc biệt. Họ gọi đó là những món hàng "biết đùa", vì chúng có thể làm cho người ta cười. Hãng này có gửi cho chúng tôi một số mặt hàng mẫu và đề nghị chúng tôi cùng kinh doanh.

- Vâng, thế thì sao ạ?

- À, nhưng vì một số thứ hàng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm, nên chúng tôi quyết định phải thử trước...

Rồi họ quay sang bàn bạc với nhau:

- Nghe đâu ở bên Mỹ có đến hơn một vạn cửa hàng bán các thứ hàng này...

- Phải đấy! Riêng tiền xuất khẩu các thứ hàng này nghe nói cũng đã tới trên 20 triệu đôla cơ đấy!

- Họ có giới thiệu cho ta hơn năm mặt hàng.

- Ta phải ký hợp đồng với họ ngay đi. Cái món này hời đấy! Vì dân ta cũng ham đùa lắm. Gì chứ món hàng này của người Mỹ dứt khoát là họ phải đổ xô vào mua.

Vị nhiều tuổi nhất trong đám nói với viên thư ký:

- Ông viết đi: 2000 đệm ghế phát nhiệt, hai vạn hộp bột ngựa, 500 hòm nước hoa nức, 5000 tá máy điếc bắn nước, hai vạn chai nước làm chảy nước mắt, năm tấn đường gây cười, ba vạn hộp phát tiếng nổ. Ông nhớ bảo họ gửi ngay cho ta tất cả các thứ đó nhé!

Tôi hiểu rằng như thế là tôi đã được nhận vào làm, nhưng không hiểu là sẽ phải làm gì? Mọi người vẫn say sưa thảo luận nên chẳng ai còn nhớ đến tôi. Thấy vậy, tôi mới lên tiếng hỏi vị chủ tịch giám khảo:

- Thưa ngài, tôi có được nhận vào làm không ạ?

- Được - ông ta đáp - anh tỏ ra là người có sức chịu đựng khá nhất trong số những người mà chúng tôi đã thử.

Đoạn ông ta quay sang bảo viên thư ký:

- Ông nói với ông thủ quỹ trả cho ông này hai lia rượu!

Rồi lại quay sang phía tôi nói tiếp:

- Công ty của chúng tôi mỗi tháng sẽ nhận được các hãng sản xuất hàng gây cười ở bên Mỹ tất cả những mặt hàng mới. Vậy cứ ngày mồng năm mỗi tháng anh hãy đến đây để chúng tôi thử các mặt hàng mới nhận được. Anh sẽ được lĩnh hai lia rượu một tháng. Anh nhớ là cứ vào ngày mồng năm đầu tháng nhé!

- Ha ha ha!... Ha ha ha!... Đột nhiên tôi ôm bụng cười vang. Vị chủ tịch ban giám khảo cũng mỉm cười nhìn tôi:

-Ồ, té ra anh cũng là người biết đùa đấy nhỉ!

Tuy đã là người đi vì đói, nhưng tôi vẫn cố thu nốt chút sức tàn, thoi một quả vào giữa mũi lão chủ tịch. Lão ta bị một cú đâm trời giáng, ngã quay xuống đất.

- Xin các vị cứ coi như là tôi đùa - tôi bảo họ thế.

- Đùa kiểu du côn thế à?

- Các vị thứ lỗi cho, nhưng có hai lia rượu một tháng thì bọn dân đen chúng tôi đâu có thể mua nổi những thứ hàng biết đùa của các ngài được! Nên chúng tôi phải đùa theo kiểu của chúng tôi vậy!

Nói đoạn, tôi đóng sập cửa, bỏ về.